

CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA
PHƯƠNG NAM

PHUONG NAM CULTURAL
JOINT STOCK CORPORATION

Số/No: 43 /CV/PNC-2026

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence-Freedom-Happiness

TP.HCM, Ngày 28 tháng 08 năm 2026
HCMC, August 28, 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi/ To: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/ State Securities Commission
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM/ Hochiminh Stock Exchange

1. Tên tổ chức/ Name of organization: Công ty Cổ Phần Văn Hóa Phương Nam/ *Phuong Nam Cultural Joint Stock Corporation*

- Mã chứng khoán/ Stock symbol: PNC
- Trụ sở chính/ Head office address: 940 đường 3 tháng 2, Phường Phú Thọ, TP. Hồ Chí Minh/ 940, Street 3/2, Phu Tho Ward, HCMC
- Điện thoại/Tel: 028 38663447 Fax: 028 38663449

2. Nội dung thông tin công bố/ Information to be disclosure: Báo cáo tài chính soát xét 6 tháng đầu năm 2026 (Công ty mẹ và Hợp nhất)/ *Interim financial statements for the first half of 2026 (Separate and Consolidated)*

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 28/08/2026 tại đường dẫn <https://www.pnc.com.vn> của công ty/ This information is disclosed on PNC's website on August 28, 2026 at the link below <https://www.pnc.com.vn>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố/ We hereby declare that all information provided in this announcement is true and accurate. We shall be legally responsible for the accuracy of our information disclosure.

Nơi nhận/Recipients:

- Như trên/ As above:
- Lưu tại VPCT/ Save at the office

CÔNG TY CP VĂN HÓA PHƯƠNG NAM
NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CBTT
PHUONG NAM CULTURAL JOINT STOCK CORPORATION
PERSONS AUTHORIZED TO DISCLOSE INFORMATION



Nguyễn Đình Tú

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2026

**CÔNG TY CỔ PHẦN
VĂN HÓA PHƯƠNG NAM**



MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Thông tin chung	2 - 3
3. Báo cáo của Tổng Giám đốc	4
4. Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ	5
5. Báo cáo tình hình tài chính hợp nhất giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2026	6 - 9
6. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026	10
7. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026	11 - 12
8. Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026	13 - 47
9. Phụ lục	48 - 53



THÔNG TIN CHUNG

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Văn hóa Phương Nam (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là doanh nghiệp cổ phần được thành lập dựa trên cơ sở cổ phần hoá Công ty Văn hoá Dịch vụ Tổng hợp Quận 11 trực thuộc phòng VH TT Quận 11 vào tháng 8 năm 1999. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0301860552 đăng ký lần đầu ngày 19 tháng 11 năm 1999 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh (nay là Sở Tài chính TP. Hồ Chí Minh) cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi từ lần thứ 01 đến lần thứ 29 về việc thay đổi người đại diện, thông tin người đại diện, chức danh của người đại diện theo pháp luật, bổ sung ngành nghề kinh doanh và thay đổi chi nhánh hoạt động.

Ngày 11/7/2005, cổ phiếu Công ty chính thức được giao dịch trên thị trường HOSE với mã cổ phiếu là PNC.

Trụ sở hoạt động

- Địa chỉ : Số 940 đường 3 tháng 2, phường Phú Thọ, TP. Hồ Chí Minh
- Điện thoại : +84 (028) 3526 1616
- Fax : +84 (028) 3526 4022

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Sản xuất và kinh doanh các loại sách báo, tạp chí, văn hóa phẩm, văn phòng phẩm; cho thuê mặt bằng.

Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	
Ông Nguyễn Tuấn Quỳnh	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 03 tháng 6 năm 2025
Ông Nguyễn Hữu Hoạt	Phó Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 03 tháng 6 năm 2025
Bà Hứa Gia Tú	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 4 năm 2026
Ông Cô Gia Thọ	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 4 năm 2026
Ông Nguyễn Đình Thứ	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 4 năm 2026
Bà Võ Thị Hoàng Quân	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 25 tháng 4 năm 2026
Ông Nguyễn Ngọc Trung Chánh	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 25 tháng 4 năm 2026
Bà Trần Tuệ Tri	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 25 tháng 4 năm 2026

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	
Bà Huỳnh Kim Đánh	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 6 năm 2022
Ông Yew Wan Kup	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 4 năm 2026
Bà Nguyễn Thị Bích Ngà	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 4 năm 2026
Bà Đặng Thị Như Liễu	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 25 tháng 4 năm 2026
Bà Nguyễn Thị Hương Lan	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 25 tháng 4 năm 2026



CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

THÔNG TIN CHUNG (tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	
Ông Nguyễn Đình Thứ	Quyền Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 07 tháng 5 năm 2026
Bà Võ Thị Hoàng Quân	Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 07 tháng 5 năm 2026
Ông Nguyễn Đình Thứ	Phó Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 07 tháng 5 năm 2026

Người đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Nguyễn Tuấn Quỳnh - Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Ông Nguyễn Tuấn Quỳnh đã ủy quyền cho Ông Nguyễn Đình Thứ - Quyền Tổng Giám đốc ký Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026 theo Giấy ủy quyền số 05/2026/GUQ-PNC ngày 06 tháng 4 năm 2026.

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C được chỉ định là công ty kiểm toán của Công ty.



BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Văn hóa Phương Nam (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026 bao gồm Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty và các công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”).

Trách nhiệm của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất giữa niên độ, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ của Tập đoàn trong kỳ. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này, Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tập đoàn có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Tập đoàn với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Tập đoàn và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Công bố của Tổng Giám đốc

Theo ý kiến của Tổng Giám đốc, Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất giữa niên độ của Tập đoàn tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2026, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ trong 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Ngày 27 tháng 8 năm 2026



Nguyễn Đình Thứ
Quyền Tổng Giám đốc
TUQ. Người đại diện theo pháp luật



Số: 1.1359/26/TC-AC

BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM**

Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Văn hóa Phương Nam (sau đây gọi tắt là "Công ty") và các công ty con (gọi chung là "Tập đoàn"), được lập ngày 27 tháng 8 năm 2026, từ trang 06 đến trang 53, bao gồm Báo cáo tình hình tài chính hợp nhất giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2026, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Trách nhiệm của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Tập đoàn theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Kết luận của Kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất giữa niên độ của Tập đoàn tại ngày 30 tháng 6 năm 2026, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ trong 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C



Trần Thị Thủy Quyên

Thành viên Ban Giám đốc

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 1539-2023-008-1

Người được ủy quyền

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 8 năm 2026



CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: 940 Đường 3/2, phường Phú Thọ, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2026

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		470.671.920.259	481.389.385.201
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	13.254.237.393	24.890.246.981
1. Tiền	111		11.354.237.393	11.390.246.981
2. Các khoản tương đương tiền	112		1.900.000.000	13.500.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		115.702.621.157	138.628.221.103
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ngắn hạn	123	V.2	115.702.621.157	138.628.221.103
4. Dự phòng đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ngắn hạn	124		-	-
5. Đầu tư ngắn hạn khác	125	V.3	1.100.000.000	1.100.000.000
6. Dự phòng tổn thất các khoản đầu tư ngắn hạn khác	126	V.3	(1.100.000.000)	(1.100.000.000)
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		42.882.691.992	36.286.292.899
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.4	29.762.312.796	28.988.954.500
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.5	9.833.427.449	6.161.686.225
3. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
4. Phải thu ngắn hạn khác	135	V.6a	10.277.950.386	9.364.708.383
5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	136	V.7	(9.595.538.789)	(9.548.909.597)
6. Tài sản thiếu chờ xử lý	137	V.8	2.604.540.150	1.319.853.388
IV. Hàng tồn kho	140	V.9	289.650.139.977	272.520.392.334
1. Hàng tồn kho	141		321.816.372.222	307.431.530.690
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	142		(32.166.232.245)	(34.911.138.356)
V. Tài sản sinh học ngắn hạn	150		-	-
1. Súc vật nuôi lấy sản phẩm một lần ngắn hạn	151		-	-
2. Cây trồng theo mùa vụ hoặc lấy sản phẩm một lần ngắn hạn	152		-	-
3. Dự phòng tổn thất tài sản sinh học ngắn hạn	153		-	-
VI. Tài sản ngắn hạn khác	160		9.182.229.740	9.064.231.884
1. Chi phí chờ phân bổ ngắn hạn	161	V.10a	4.159.941.893	4.690.036.249
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	162		4.786.729.134	4.347.449.455
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	163	V.19	235.558.713	26.746.180
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	164		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	165		-	-



CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: 940 Đường 3/2, phường Phú Thọ, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Báo cáo tình hình tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		90.568.932.553	62.142.280.799
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		20.216.808.761	19.439.278.703
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Phải thu dài hạn khác	215	V.6b	20.216.808.761	19.439.278.703
4. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	216		-	-
II. Tài sản cố định	220		31.288.729.618	31.209.266.933
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.11	30.579.697.540	30.111.399.159
- Nguyên giá	222		148.892.937.344	153.445.595.946
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(118.313.239.804)	(123.334.196.787)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.12	709.032.078	1.097.867.774
- Nguyên giá	228		8.320.079.934	8.320.079.934
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(7.611.047.856)	(7.222.212.160)
III. Tài sản sinh học dài hạn	230		-	-
1. Súc vật nuôi cho sản phẩm định kỳ	231		-	-
a) Súc vật nuôi cho sản phẩm định kỳ chưa đến giai đoạn trưởng thành	232		-	-
b) Súc vật nuôi cho sản phẩm định kỳ đến giai đoạn trưởng thành	233		-	-
- Nguyên giá	234		-	-
- Giá trị khấu hao lũy kế	235		-	-
2. Súc vật nuôi lấy sản phẩm một lần dài hạn	236		-	-
3. Cây trồng theo mùa vụ hoặc lấy sản phẩm một lần dài hạn	237		-	-
4. Dự phòng tổn thất tài sản sinh học dài hạn	238		-	-
IV. Bất động sản đầu tư	240	V.13	-	-
- Nguyên giá	241		4.170.407.110	4.170.407.110
- Giá trị hao mòn lũy kế	242		(4.170.407.110)	(4.170.407.110)
V. Tài sản dở dang dài hạn	250		7.113.172.080	6.729.317.274
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	251		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	252	V.14	7.113.172.080	6.729.317.274
VI. Đầu tư tài chính dài hạn	260		2.499.906.900	2.499.906.900
1. Đầu tư vào công ty con	261		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	262		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	263	V.15	2.499.906.900	2.499.906.900
4. Dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác dài hạn	264		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn dài hạn	265		-	-
6. Dự phòng đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn dài hạn	266		-	-
VII. Tài sản dài hạn khác	270		29.450.315.194	2.264.510.989
1. Chi phí chờ phân bổ dài hạn	271	V.10b	29.317.325.670	2.058.252.890
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	272	V.16a	132.989.524	206.258.099
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	273		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	274		-	-
5. Lợi thế thương mại	279		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	280		561.240.852.812	543.531.666.000



CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: 940 Đường 3/2, phường Phú Thọ, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Báo cáo tình hình tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		396.072.374.905	359.831.000.094
I. Nợ ngắn hạn	310		395.572.374.905	358.820.000.094
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.17a	324.287.580.656	314.553.084.317
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.18	4.350.183.276	1.368.086.962
3. Phải trả cổ tức, lợi nhuận	313	V.19	5.466.598.000	66.922.500
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước ngắn hạn	314	V.20	1.291.672.808	1.974.183.223
5. Phải trả người lao động	315	V.21	9.990.849.325	16.311.270.128
6. Chi phí phải trả ngắn hạn	316	V.22	24.619.865.515	12.225.764.352
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng ngắn hạn	318		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	319		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	320	V.23a	12.018.240.795	12.204.688.612
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	321	V.24a	13.547.384.530	116.000.000
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	322		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		-	-
13. Quỹ bình ổn giá	324		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	325		-	-
II. Nợ dài hạn	330		500.000.000	1.011.000.000
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước dài hạn	333		-	-
4. Chi phí phải trả dài hạn	334		-	-
5. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	337		-	-
6. Phải trả dài hạn khác	338	V.23b	500.000.000	500.000.000
7. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	339		-	511.000.000
8. Trái phiếu chuyển đổi	340		-	-
9. Cổ phiếu ưu đãi	341		-	-
10. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	342		-	-
11. Dự phòng phải trả dài hạn	343		-	-
12. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	344		-	-



CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: 940 Đường 3/2, phường Phú Thọ, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Báo cáo tình hình tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		165.168.477.907	183.700.665.906
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.25	110.402.410.000	110.402.410.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		110.402.410.000	110.402.410.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn	412	V.25	24.738.460.046	24.738.460.046
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu mua lại của chính mình	415	V.25	(2.616.000.640)	(2.616.000.640)
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.25	1.998.733.714	1.998.733.714
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	V.25	30.644.874.787	49.177.062.786
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	420a		43.777.387.286	49.177.062.786
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	420b		(13.132.512.499)	-
11. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		561.240.852.812	543.531.666.000

Phê duyệt, ngày 27 tháng 8 năm 2026


 Nguyễn Thị Thanh Thảo
 Người lập


 Nguyễn Thị Quyết
 Kế toán trưởng


 Nguyễn Đình Thử
 Quyền Tổng Giám đốc
 TUQ. Người đại diện theo pháp luật



CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: 940 Đường 3/2, phường Phú Thọ, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	294.348.547.510	293.163.483.124
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	2.123.948.585	2.776.696.414
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		292.224.598.925	290.386.786.710
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	198.656.367.617	178.203.079.440
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		93.568.231.308	112.183.707.270
6. Lãi/lỗ của hoạt động bán, thanh lý bất động sản đầu tư	21		-	-
7. Doanh thu hoạt động tài chính	22	VI.4	5.815.749.938	10.002.955.778
8. Chi phí tài chính	23	VI.5	176.628.777	348.659.403
Trong đó: chi phí đi vay	24		176.532.148	23.670.493
9. Chi phí bán hàng	25	VI.6	103.190.422.655	107.530.541.435
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	16.858.217.400	17.737.719.581
11. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	27		-	-
12. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(20.841.287.586)	(3.430.257.371)
13. Thu nhập khác	31	VI.8	9.378.917.877	5.571.945.553
14. Chi phí khác	32	VI.9	509.681.095	422.814.075
15. Lợi nhuận khác	40		8.869.236.782	5.149.131.478
16. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(11.972.050.804)	1.718.874.107
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.20	1.087.193.130	183.041.032
18. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	V.16a	73.268.565	51.170.338
19. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		(13.132.512.499)	1.484.662.737
20. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		(13.132.512.499)	1.484.662.737
21. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		-	-
22. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10a,c	(1.216)	137
23. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.10a,c	(1.216)	137

Nguyễn Thị Thanh Thảo
Người lập

Nguyễn Thị Quyết
Kế toán trưởng

Nguyễn Đình Thứ
Quyền Tổng Giám đốc
TUQ. Người đại diện theo pháp luật

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ



CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: 940 Đường 3/2, phường Phú Thọ, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

(Theo phương pháp gián tiếp)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		(11.972.050.804)	1.718.874.107
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.11,12	5.786.559.528	5.976.629.087
- Các khoản dự phòng	03	V.7,9	(2.698.276.919)	810.688.583
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư, tài chính	05	VI.4,9	(4.348.871.230)	(2.929.521.782)
- Chi phí đi vay	06	VI.5	176.532.148	-
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		(13.056.107.277)	5.576.669.995
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(8.068.650.545)	9.449.757.881
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(14.384.841.532)	111.509.265
- Tăng, giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		15.972.653.777	(1.781.436.690)
- Tăng, giảm chi phí chờ phân bổ	12		(26.457.573.663)	1.520.105.612
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Chi phí đi vay đã trả	14	VI.5	(176.532.148)	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.20	(1.300.327.955)	(3.309.767.480)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(47.471.379.343)	11.566.838.583
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.5,11,14, 17a	(4.591.523.536)	(9.454.947.618)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	V.11;VI.9	148.378.643	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(47.200.000.000)	(76.900.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		71.700.000.000	87.300.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	V.2;VI.4	2.858.130.118	2.929.521.782
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		22.914.985.225	3.874.574.164

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ



CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: 940 Đường 3/2, phường Phú Thọ, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.24a	16.547.384.530	-
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.24a,b	(3.627.000.000)	(58.000.000)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		12.920.384.530	(58.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		(11.636.009.588)	15.383.412.747
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	24.890.246.981	119.000.939.764
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.1	13.254.237.393	134.384.352.511

 

Nguyễn Thị Thanh Thảo
Người lập

Nguyễn Thị Quyết
Kế toán trưởng



Đã duyệt, ngày 27 tháng 8 năm 2026

Nguyễn Đình Thử
Quyền Tổng Giám đốc
TUQ. Người đại diện theo pháp luật



CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: số 940 đường 3 tháng 2, phường Phú Thọ, TP. Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ
6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ
6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. **Hình thức sở hữu vốn**
Công ty Cổ phần Văn hóa Phương Nam (sau đây gọi tắt là “Công ty” hay “Công ty mẹ”) là công ty cổ phần.
2. **Lĩnh vực kinh doanh**
Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là thương mại, dịch vụ.
3. **Ngành nghề kinh doanh**
Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: sản xuất và kinh doanh các loại sách báo, tạp chí, văn hóa phẩm, văn phòng phẩm; cho thuê mặt bằng.
4. **Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường**
Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.
5. **Cấu trúc Tập đoàn**
Tập đoàn bao gồm Công ty mẹ và 6 công ty con chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Toàn bộ các công ty con được hợp nhất trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này.

5a. *Danh sách công ty con được hợp nhất*

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ lợi ích		Tỷ lệ quyền biểu quyết	
			Số cuối kỳ	Số đầu năm	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty TNHH Bán lẻ Phương Nam	Số 349/126 Lê Đại Hành, phường Phú Thọ, TP. Hồ Chí Minh	Kinh doanh nhà sách (bán lẻ các ngành hàng)	100,00%	100,00%	100,00%	100,00%
Công ty TNHH MTV Sách Phương Nam	Số 349/126 Lê Đại Hành, phường Phú Thọ, TP. Hồ Chí Minh	Đại lý phát hành sách báo, bán buôn bán lẻ sách báo, tạp chí băng đĩa, đồ chơi...	100,00%	100,00%	100,00%	100,00%
Công ty TNHH MTV Phương Nam Phim	Số 349/126 Lê Đại Hành, phường Phú Thọ, TP. Hồ Chí Minh	Sản xuất, mua bán băng đĩa, dịch vụ quảng cáo thương mại, rạp chiếu phim	100,00%	100,00%	100,00%	100,00%
Công ty TNHH MTV In Phương Nam	160/12 Đội Cung, phường Bình Thới, TP. Hồ Chí Minh	In trên bao bì, đóng bìa, gáy sách, mạ vàng, nhuộm màu bìa sách	100,00%	100,00%	100,00%	100,00%
Công ty TNHH MTV Văn phòng phẩm Phương Nam ⁽ⁱ⁾	160/13 Đội Cung, phường Bình Thới, TP. Hồ Chí Minh	Sản xuất, mua bán giấy, các sản phẩm từ giấy, dụng cụ thiết bị học sinh	100,00%	100,00%	100,00%	100,00%



CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: số 940 đường 3 tháng 2, phường Phú Thọ, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ lợi ích		Tỷ lệ quyền biểu quyết	
			Số cuối kỳ	Số đầu năm	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty TNHH Giải trí Truyền thông Phương Nam	Số 349/126 Lê Đại Hành, phường Phú Thọ, TP. Hồ Chí Minh	Phát hành phim, hậu kỳ, quảng cáo, tổ chức biểu diễn	100,00%	100,00%	100,00%	100,00%

5b. Danh sách các công ty liên doanh, liên kết được phản ánh trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ theo phương pháp vốn chủ sở hữu

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ phần sở hữu		Tỷ lệ quyền biểu quyết	
			Số cuối kỳ	Số đầu năm	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Nhân hiệu Phương Nam ⁽ⁱ⁾	137 Lê Quang Định, phường Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh	Mua bán hàng gia dụng, đại lý phát hành báo, bán văn phòng phẩm, quảng cáo	59,90%	59,90%	50,00%	50,00%
Công ty Cổ phần Truyền thông Bách Việt Phương Nam	236A/1 Lê Văn Sỹ, phường Tân Sơn Hòa, TP. Hồ Chí Minh	Bán bản quyền các sản phẩm truyền thông	30,67%	30,67%	30,67%	30,67%
Công ty Cổ phần Mega Phương Nam ⁽ⁱ⁾	181/31/17 Bình Thới, phường Bình Thới, TP. Hồ Chí Minh	Hoạt động hậu kỳ như biên tập, truyền hình	32,00%	32,00%	32,00%	32,00%

⁽ⁱ⁾ Các công ty này đã tạm ngưng hoạt động (xem thuyết minh V.15a).

6. Số lượng người lao động

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán Tập đoàn có 718 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 913 nhân viên).

7. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ

Các số liệu tương ứng của kỳ trước so sánh được với số liệu của kỳ này. Trong kỳ, Tập đoàn lần đầu tiên áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC ngày 27 tháng 10 năm 2025 của Bộ Tài chính ("Thông tư 99") thay thế Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 ("Thông tư 200"); Thông tư số 43/2026/TT-BTC ngày 20 tháng 4 năm 2026 của Bộ Tài chính ("Thông tư 43") sửa đổi, bổ sung Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 ("Thông tư 202"). Theo đó, một số khoản mục trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đã được tái phân loại và đổi tên theo quy định mới. Số liệu cột "Số đầu năm" và cột "Kỳ trước" trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đã được trình bày lại theo cách phân loại và tên gọi mới của Thông tư 43 để đảm bảo tính so sánh được. Các thay đổi này không làm ảnh hưởng đến tổng giá trị tài sản, tổng nợ phải trả, vốn chủ sở hữu và lợi nhuận sau thuế của Tập đoàn.



CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: số 940 đường 3 tháng 2, phường Phú Thọ, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

II. KỶ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Kỳ kế toán

Kỳ kế toán năm của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (“VND”) do các giao dịch chủ yếu được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Các công ty trong Tập đoàn áp dụng các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 99 thay thế Thông tư số 200; Thông tư 43 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 202 hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc Công ty mẹ đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư 99, Thông tư số 202 được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 43 cũng như các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN, ƯỚC TÍNH KẾ TOÁN VÀ CÁC QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT CÓ LIÊN QUAN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền), theo nguyên tắc giá gốc và trên giả định hoạt động liên tục.

2. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ bao gồm Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính giữa niên độ của các công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi Công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi xác định quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng phát sinh từ các quyền chọn mua hoặc các công cụ nợ và công cụ vốn có thể chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong kỳ được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.



CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: số 940 đường 3 tháng 2, phường Phú Thọ, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Báo cáo tài chính giữa niên độ của công ty mẹ và các công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán và áp dụng các chính sách kế toán thống nhất cho các giao dịch và sự kiện cùng loại trong những hoàn cảnh tương tự. Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính giữa niên độ của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Số dư các tài khoản trên Báo cáo tình hình tài chính giữa các công ty trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này phải được loại trừ hoàn toàn. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát thể hiện phần lãi hoặc lỗ trong kết quả kinh doanh và tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Tập đoàn và được trình bày ở khoản mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ và trên Báo cáo tình hình tài chính hợp nhất giữa niên độ (thuộc phần vốn chủ sở hữu). Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

3. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán (trừ các khoản nợ phải thu có gốc ngoại tệ đã được trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi) được đánh giá lại theo tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình của Ngân hàng TMCP Á Châu – Chi nhánh Ông Ích Khiêm (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).

Chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh trong kỳ từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính (nếu lãi) hoặc chi phí tài chính (nếu lỗ). Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán được trình bày theo số thuần giữa tổng số lãi và tổng số lỗ do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ và được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính (nếu lãi) hoặc chi phí tài chính (nếu lỗ).

4. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ và tiền gửi không kỳ hạn tại ngân hàng. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư (tính từ ngày mua đến ngày đáo hạn), có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro đáng kể trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo. Các khoản tiền và tương đương tiền bị hạn chế sử dụng không được trình bày tại chi tiêu này mà trình bày tại chi tiêu "Tài sản ngắn hạn khác" hoặc "Tài sản dài hạn khác" tùy theo thời hạn hạn chế sử dụng.

5. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Tập đoàn có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản tiền gửi có kỳ hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ.



CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: số 940 đường 3 tháng 2, phường Phú Thọ, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Thu nhập lãi sau ngày mua được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính trên cơ sở dự thu.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy, tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư. Trường hợp các bằng chứng tổn thất giảm đi hoặc không còn trong kỳ sau, phần tổn thất đã ghi nhận được hoàn nhập và ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính trong kỳ.

Các khoản đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết

Công ty liên doanh

Công ty liên doanh là doanh nghiệp được thành lập trên cơ sở thỏa thuận trên hợp đồng mà theo đó Tập đoàn và các bên tham gia thực hiện hoạt động kinh tế trên cơ sở đồng kiểm soát. Đồng kiểm soát được hiểu là việc đưa ra các quyết định mang tính chiến lược liên quan đến các chính sách hoạt động và tài chính của công ty liên doanh phải có sự đồng thuận của các bên tham gia liên doanh.

Công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Các khoản đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết được ghi nhận theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Theo đó, khoản đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết được thể hiện trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ theo chi phí đầu tư ban đầu và điều chỉnh cho các thay đổi trong phần lợi ích trên tài sản thuần của công ty liên kết sau ngày đầu tư. Nếu lợi ích của Tập đoàn trong khoản lỗ của công ty liên kết lớn hơn hoặc bằng giá trị ghi sổ của khoản đầu tư thì giá trị khoản đầu tư được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ là bằng không trừ khi Tập đoàn có các nghĩa vụ thực hiện thanh toán thay cho công ty liên doanh, liên kết.

Báo cáo tài chính giữa niên độ của công ty liên doanh, liên kết được lập cùng kỳ kế toán với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Tập đoàn. Khi chính sách kế toán của công ty liên doanh, liên kết khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính giữa niên độ của công ty liên kết sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Các khoản lãi, lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch với các công ty liên doanh, liên kết được loại trừ tương ứng với phần thuộc về Tập đoàn khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Tập đoàn không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư (chi phí giao dịch, môi giới, tư vấn, kiểm toán, lệ phí, thuế và phí ngân hàng...). Nếu Tập đoàn vay vốn để đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác thì chi phí lãi vay được ghi nhận vào chi phí tài chính mà không được vốn hóa. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá trị khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được theo dõi theo giá gốc.



CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: số 940 đường 3 tháng 2, phường Phú Thọ, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ thực góp (%) của Tập đoàn tại đơn vị được đầu tư tại thời điểm kết thúc kỳ kế toán nhân (x) với phần chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các chủ sở hữu và vốn chủ sở hữu của đơn vị tại cùng thời điểm.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

6. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Tập đoàn và người mua là đơn vị độc lập với Tập đoàn.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Các khoản phải thu được theo dõi chi tiết theo từng đối tượng, kỳ hạn và nguyên tệ. Các khoản phải thu của khách hàng và phải thu khác được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Báo cáo tình hình tài chính hợp nhất giữa niên độ căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

7. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.



CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: số 940 đường 3 tháng 2, phường Phú Thọ, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho hàng tồn kho chậm luân chuyển với tỷ lệ trích lập như sau:

- Chậm luân chuyển từ 540 ngày đến dưới 1.080 ngày: trích lập 70% giá trị;
- Chậm luân chuyển từ 1.080 ngày trở lên: trích lập 100% giá trị;
- Hàng hóa giảm giá thanh lý: trích lập 100% giá trị;
- Hàng hóa giảm giá đồng giá: trích lập 50% giá trị.

Ngoài ra, dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho hàng tồn kho dựa theo nhận định đánh giá về tính chất của hàng hóa như dễ hư hỏng, mất phẩm chất, khó bán.

Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

8. Chi phí chờ phân bổ

Chi phí chờ phân bổ phản ánh các chi phí thực tế đã phát sinh (bao gồm các chi phí đã trả tiền trước và các chi phí chưa trả tiền trước) có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh của nhiều kỳ kế toán và được phân bổ vào chi phí sản xuất, kinh doanh của các kỳ kế toán có liên quan.

Chi phí chờ phân bổ được phân loại thành ngắn hạn (thời gian phân bổ không quá 12 tháng hoặc trong một chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường) và dài hạn (thời gian phân bổ trên 12 tháng hoặc dài hơn một chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường) trên Báo cáo tình hình tài chính hợp nhất giữa niên độ. Chi phí chờ phân bổ dài hạn không được tái phân loại thành chi phí chờ phân bổ ngắn hạn khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Việc phân bổ chi phí chờ phân bổ vào chi phí sản xuất, kinh doanh từng kỳ được Tập đoàn thực hiện căn cứ vào tính chất, mức độ của từng loại chi phí để lựa chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ phù hợp. Thời gian và phương pháp phân bổ các khoản chi phí chờ phân bổ của Tập đoàn như sau:

Chi phí công cụ, dụng cụ

Công cụ, dụng cụ đã xuất dùng hoặc cho thuê liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh trong nhiều kỳ kế toán được ghi nhận là chi phí chờ phân bổ và phân bổ vào chi phí sản xuất, kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng hữu ích ước tính (không quá 24 tháng).

Chi phí tác quyền

Chi phí tác quyền đã trả trước cho nhiều kỳ kế toán được ghi nhận là chi phí chờ phân bổ và phân bổ vào chi phí sản xuất, kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian được quyền sử dụng tác quyền (15 năm từ năm 2026 đến năm 2041).

Chi phí thuê mặt bằng

Chi phí thuê mặt bằng phục vụ cho sản xuất, kinh doanh đã trả trước cho nhiều kỳ kế toán được ghi nhận là chi phí chờ phân bổ và phân bổ vào chi phí sản xuất, kinh doanh theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê trả trước.



CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: số 940 đường 3 tháng 2, phường Phú Thọ, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

9. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

10. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ. Chi phí sửa chữa, bảo dưỡng thường xuyên tài sản cố định hữu hình được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ phát sinh. Đối với các tài sản cố định mà theo yêu cầu kỹ thuật phải được sửa chữa, bảo dưỡng định kỳ, chi phí sửa chữa, bảo dưỡng định kỳ phát sinh có giá trị lớn được ghi nhận là chi phí chờ phân bổ và phân bổ dần vào chi phí sản xuất, kinh doanh cho đến kỳ sửa chữa, bảo dưỡng định kỳ tiếp theo.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian hữu dụng và phương pháp khấu hao được xem xét lại ít nhất vào cuối mỗi năm tài chính và điều chỉnh nếu cần thiết. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	06 - 10
Máy móc thiết bị	04 - 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	03 - 06
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 07

11. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Thời gian hữu dụng và phương pháp khấu hao được xem xét lại ít nhất vào cuối mỗi năm tài chính và điều chỉnh nếu cần thiết.



CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: số 940 đường 3 tháng 2, phường Phú Thọ, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Tài sản cố định vô hình của Tập đoàn bao gồm:

Chương trình phần mềm máy tính

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của chương trình phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Chương trình phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 10 năm.

Bản quyền, bằng sáng chế

Nguyên giá của bản quyền tác giả, bằng sáng chế mua lại từ bên thứ ba bao gồm giá mua, thuế mua hàng không được hoàn lại và chi phí đăng ký. Bản quyền tác giả, bằng sáng chế được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

12. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là nhà và đất thuộc sở hữu của Tập đoàn được sử dụng nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê. Bất động sản đầu tư cho thuê được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá bị giảm giá so với giá trị thị trường và khoản giảm giá được xác định một cách đáng tin cậy, dự phòng tổn thất được lập và ghi nhận vào chi phí trong kỳ. Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính hợp nhất các kỳ sau, nếu mức tổn thất cần trích lập thấp hơn số dự phòng đã lập, phần chênh lệch được hoàn nhập và ghi nhận vào thu nhập trong kỳ. Số hoàn nhập không vượt quá số đã trích lập trước đó.

Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận vào chi phí, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Khi bất động sản đầu tư được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh được trình bày theo số thuần tại chỉ tiêu "Lãi/lỗ của hoạt động bán, thanh lý bất động sản đầu tư" trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Bất động sản đầu tư sử dụng để cho thuê được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Bất động sản đầu tư là nhà cửa được khấu hao từ 06 – 10 năm.

13. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt, bao gồm cả chi phí đi vay được vốn hóa theo quy định của Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 16 - Chi phí đi vay ("VAS 16"). Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao cho đến khi hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng. Khi hoàn thành, toàn bộ chi phí được kết chuyển sang khoản mục phù hợp tùy theo mục đích sử dụng thực tế, bao gồm tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình, bất động sản đầu tư hoặc hàng tồn kho và được tính khấu hao/hao mòn từ thời điểm đưa vào sử dụng.

Chi phí nâng cấp, cải tạo tài sản cố định đang thực hiện được tập hợp riêng và khi hoàn thành được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định tương ứng.



CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: số 940 đường 3 tháng 2, phường Phú Thọ, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Các chi phí sửa chữa, bảo dưỡng tài sản cố định phát sinh thường xuyên hàng kỳ để tài sản hoạt động bình thường được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ. Đối với các tài sản cố định theo yêu cầu kỹ thuật phải được sửa chữa, bảo dưỡng định kỳ, chi phí phát sinh được tập hợp riêng. Khi hoàn thành, chi phí được kết chuyển sang chi phí chờ phân bổ và phân bổ dần vào chi phí sản xuất, kinh doanh cho đến kỳ bảo dưỡng tiếp theo.

14. Hợp đồng hợp tác kinh doanh

Hợp đồng hợp tác kinh doanh ("BCC") là thỏa thuận bằng hợp đồng của hai hoặc nhiều bên để cùng thực hiện hoạt động kinh tế nhưng không hình thành pháp nhân độc lập. Việc xác định phương pháp kế toán áp dụng căn cứ vào bản chất thực tế của từng hợp đồng, đặc biệt là sự tồn tại hay không của quyền đồng kiểm soát. Đồng kiểm soát được xác định khi các quyết định liên quan đến các hoạt động chủ yếu của BCC đòi hỏi phải có sự đồng thuận của tất cả các bên có quyền kiểm soát chung, không phụ thuộc vào tỷ lệ góp vốn hay hình thức pháp lý của hợp đồng.

Trong mọi trường hợp, khi Tập đoàn là bên nhận tiền hoặc tài sản của các bên khác đóng góp cho BCC, khoản nhận này được ghi nhận là nợ phải trả, không được ghi nhận vào vốn chủ sở hữu.

Đối với BCC không có quyền đồng kiểm soát

Trường hợp Tập đoàn tham gia BCC nhưng không có quyền đồng kiểm soát, khoản tham gia này được ghi nhận là khoản đầu tư tài chính theo giá gốc (là giá trị tài sản, tiền hoặc tương đương tiền thực tế đã góp vào BCC) và được phân loại ngắn hạn hoặc dài hạn tùy theo kỳ hạn còn lại tại thời điểm kết thúc kỳ kế toán. Lợi nhuận được chia từ BCC được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính khi Tập đoàn có quyền nhận. Dự phòng tổn thất (nếu có) được trích lập theo quy định về dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác (xem thuyết minh số IV.5).

Trường hợp BCC quy định các bên tham gia được hưởng lợi ích cố định không phụ thuộc vào kết quả kinh doanh của BCC, Tập đoàn thực hiện hạch toán theo bản chất kinh tế của hợp đồng, cụ thể:

- Trường hợp bản chất hợp đồng BCC là thuê tài sản: nếu Tập đoàn là bên thực hiện kế toán và quyết toán thuế cho BCC thì giao dịch được hạch toán như đi thuê tài sản; nếu Tập đoàn không phải là bên thực hiện kế toán và quyết toán thuế cho BCC thì giao dịch được hạch toán như cho thuê tài sản.
- Trường hợp bản chất hợp đồng BCC là vay vốn: nếu Tập đoàn là bên thực hiện kế toán và quyết toán thuế cho BCC thì giao dịch được hạch toán như đi vay vốn; nếu Tập đoàn không phải là bên thực hiện kế toán và quyết toán thuế cho BCC thì giao dịch được hạch toán như cho vay vốn.

15. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Tập đoàn.
- Chi phí phải trả phản ánh: các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua trong kỳ nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có đủ chứng từ, hồ sơ, tài liệu kế toán; các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép; và các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh khác phải trích trước (như chi phí trong thời gian ngừng sản xuất theo mùa vụ, chi phí lãi vay phải trả).



CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: số 940 đường 3 tháng 2, phường Phú Thọ, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa, dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Báo cáo tình hình tài chính hợp nhất giữa niên độ căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

16. Phải trả cổ tức, lợi nhuận

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi Tập đoàn không có quyền từ chối nghĩa vụ chi trả cổ tức cho các cổ đông theo quy định của pháp luật về chứng khoán và Điều lệ của doanh nghiệp.

Khi ghi nhận nghĩa vụ chi trả, cổ tức phải trả bằng tiền được hạch toán vào “Phải trả cổ tức, lợi nhuận” và được trình bày là nợ phải trả trên Báo cáo tình hình tài chính hợp nhất giữa niên độ.

17. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông Công ty mẹ.

Thặng dư vốn

Thặng dư vốn được ghi nhận bao gồm:

- Phần chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung.
- Chênh lệch giữa giá mua lại và giá bán tái phát hành cổ phiếu mua lại của chính mình.
- Phần chênh lệch giữa giá trị vốn góp thực nhận và giá trị vốn theo Điều lệ Công ty.

Chi phí trực tiếp liên quan đến phát hành cổ phiếu thành công được ghi giảm thặng dư vốn. Chi phí phát hành cổ phiếu không thành công được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ.

Cổ phiếu mua lại của chính mình

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty mẹ phát hành, toàn bộ số tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan trực tiếp đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu mua lại của chính mình và phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Tại thời điểm kết thúc kỳ kế toán, giá trị thực tế cổ phiếu mua lại được trình bày trên Báo cáo tình hình tài chính hợp nhất bằng cách ghi số âm để ghi giảm vốn đầu tư của chủ sở hữu. Trường hợp mua lại với mục đích hủy bỏ ngay lập tức, giá trị được ghi giảm trực tiếp vào vốn góp của chủ sở hữu và thặng dư vốn. Khi tái phát hành, trị giá vốn cổ phiếu được tính theo phương pháp bình quân gia quyền. Chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá vốn bình quân được ghi vào thặng dư vốn.

18. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty mẹ cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.



CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: số 940 đường 3 tháng 2, phường Phú Thọ, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

19. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Tập đoàn đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Tập đoàn không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Tập đoàn đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Tập đoàn đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực từng kỳ.

20. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Các khoản này được theo dõi riêng và kết chuyển vào doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ để xác định doanh thu thuần trong kỳ báo cáo.

Trường hợp sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã tiêu thụ từ các kỳ trước, đến kỳ sau mới phát sinh chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán hoặc hàng bán bị trả lại, Tập đoàn ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu các khoản giảm trừ phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính hợp nhất: đây là sự kiện cần điều chỉnh phát sinh sau ngày lập Báo cáo tài chính hợp nhất và được ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính hợp nhất của kỳ lập báo cáo.
- Nếu các khoản giảm trừ phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính hợp nhất: được ghi giảm doanh thu của kỳ phát sinh.



CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: số 940 đường 3 tháng 2, phường Phú Thọ, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

21. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí trong kỳ khi phát sinh, trừ khi đủ điều kiện được vốn hóa.

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang, là tài sản cần có thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc để bán, được tính vào giá trị của tài sản đó khi doanh nghiệp chắc chắn thu được lợi ích kinh tế trong tương lai từ tài sản đó và chi phí đi vay có thể xác định được một cách đáng tin cậy.

Việc vốn hóa chi phí đi vay bắt đầu khi đồng thời thỏa mãn cả ba điều kiện:

- Chi phí cho việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản đã phát sinh;
- Chi phí đi vay đã phát sinh; và
- Các hoạt động cần thiết để chuẩn bị đưa tài sản vào sử dụng hoặc bán đang được tiến hành.

Việc vốn hóa tạm ngừng trong các giai đoạn quá trình đầu tư xây dựng hoặc sản xuất bị gián đoạn một cách bất thường. Việc vốn hóa chấm dứt khi các hoạt động chủ yếu cần thiết để chuẩn bị đưa tài sản vào sử dụng hoặc bán đã hoàn thành.

Đối với khoản vay riêng biệt phục vụ việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang, chi phí đi vay được vốn hóa là chi phí đi vay thực tế phát sinh trừ đi các khoản thu nhập phát sinh từ hoạt động đầu tư tạm thời của khoản vay này.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang, chi phí đi vay được vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa áp dụng cho chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong kỳ, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

22. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế, được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa. Chi phí được ghi nhận ngay cả khi chưa đến kỳ hạn thanh toán nhưng có khả năng chắc chắn sẽ phát sinh nhằm đảm bảo nguyên tắc thận trọng và bảo toàn vốn.

Khi Tập đoàn ghi nhận một khoản doanh thu thì phải ghi nhận một khoản chi phí tương ứng có liên quan đến việc tạo ra doanh thu đó. Chi phí tương ứng bao gồm chi phí của kỳ tạo ra doanh thu và chi phí của các kỳ trước hoặc chi phí phải trả nhưng liên quan đến doanh thu của kỳ đó. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất của giao dịch và các chuẩn mực kế toán Việt Nam để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

23. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chính sách kế toán thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty được thực hiện theo quy định của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 67/2025/QH15 ngày 14 tháng 6 năm 2025, Nghị định số 320/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, các văn bản hướng dẫn của Bộ Tài chính và các quy định pháp luật khác có liên quan. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.



CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: số 940 đường 3 tháng 2, phường Phú Thọ, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành là số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp tính trên thu nhập tính thuế trong năm và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ, các khoản thu nhập không chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Hàng quý, các công ty trong Tập đoàn ghi nhận số thuế thu nhập doanh nghiệp tạm phải nộp theo số thuế tự xác định. Cuối năm tài chính, Tập đoàn xác định số thuế thu nhập doanh nghiệp thực tế phải nộp theo tờ khai quyết toán và điều chỉnh chênh lệch so với số đã tạm ghi nhận trong năm.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính hợp nhất và cơ sở tính thuế thu nhập.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời chịu thuế, trừ trường hợp phát sinh từ ghi nhận ban đầu của tài sản hay nợ phải trả trong một giao dịch không ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán hay thu nhập chịu thuế tại thời điểm phát sinh.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ khi chắc chắn có đủ lợi nhuận chịu thuế trong tương lai để sử dụng các chênh lệch tạm thời đó, đồng thời được ghi nhận cho các khoản lỗ tính thuế và ưu đãi thuế chưa sử dụng khi có đủ lợi nhuận chịu thuế trong tương lai. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ các giao dịch được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu thì không được phản ánh vào chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại được xem xét lại vào cuối mỗi kỳ kế toán và được giảm xuống trong phạm vi không còn chắc chắn có đủ lợi nhuận chịu thuế để thu hồi toàn bộ hoặc một phần tài sản thuế thu nhập hoãn lại.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính áp dụng cho năm tài chính khi tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên thuế suất và quy định thuế có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Khi lập Báo cáo tình hình tài chính hợp nhất, tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ với nhau khi:

- Tập đoàn có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Tập đoàn dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.



CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: số 940 đường 3 tháng 2, phường Phú Thọ, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

24. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung.

Các bên liên quan với Công ty bao gồm:

- Công ty mẹ và các công ty con khác trong cùng tập đoàn.
- Các cá nhân có quyền biểu quyết trực tiếp hoặc gián tiếp dẫn đến ảnh hưởng đáng kể đối với Tập đoàn, bao gồm các thành viên Hội đồng quản trị và những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này.
- Các nhân viên quản lý chủ chốt có quyền và trách nhiệm lập kế hoạch, quản lý và kiểm soát hoạt động của Công ty, bao gồm Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát, các thành viên quản lý khác và những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này.
- Các doanh nghiệp mà các cá nhân thuộc các nhóm trên nắm giữ tỷ lệ biểu quyết (trực tiếp hoặc gián tiếp) đủ lớn để có thể gây ảnh hưởng đáng kể đến doanh nghiệp đó, bao gồm các doanh nghiệp được sở hữu bởi thành viên quản lý chủ chốt hoặc cổ đông chính của Tập đoàn và các doanh nghiệp có chung thành viên quản lý chủ chốt với Tập đoàn.

Thành viên mật thiết trong gia đình của một cá nhân là những người có thể chi phối hoặc bị chi phối bởi cá nhân đó khi giao dịch với Công ty, bao gồm: bố, mẹ, vợ, chồng, con, anh, chị em ruột.

Giao dịch giữa các bên liên quan là việc chuyển giao các nguồn lực hay các nghĩa vụ giữa các bên liên quan, không xét đến việc có tính giá hay không.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

25. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một bộ phận có thể phân biệt được của một doanh nghiệp tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ riêng lẻ, một nhóm các sản phẩm hoặc các dịch vụ có liên quan mà bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một bộ phận có thể phân biệt được của một doanh nghiệp tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể mà bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Tính chất rủi ro và lợi ích kinh tế là căn cứ chủ yếu để xác định báo cáo bộ phận chính yếu được lập theo lĩnh vực kinh doanh hay khu vực địa lý. Nếu rủi ro và tỷ suất sinh lời bị tác động chủ yếu bởi sự khác biệt về sản phẩm và dịch vụ thì báo cáo chính yếu được lập theo lĩnh vực kinh doanh và báo cáo thứ yếu theo khu vực địa lý. Ngược lại, nếu rủi ro và tỷ suất sinh lời bị tác động chủ yếu bởi sự khác biệt về khu vực địa lý thì báo cáo chính yếu được lập theo khu vực địa lý và báo cáo thứ yếu theo lĩnh vực kinh doanh. Cơ cấu tổ chức, quản lý và hệ thống báo cáo tài chính nội bộ của Công ty là cơ sở chính để xác định báo cáo bộ phận chính yếu hay thứ yếu.



CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: số 940 đường 3 tháng 2, phường Phú Thọ, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Một bộ phận phải báo cáo khi phần lớn doanh thu có nguồn gốc từ bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài và đáp ứng ít nhất một trong các ngưỡng:

- Doanh thu của bộ phận chiếm từ 10% trở lên tổng doanh thu của tất cả các bộ phận.
- Kết quả kinh doanh của bộ phận chiếm từ 10% trở lên tổng kết quả kinh doanh của tất cả các bộ phận có lãi hoặc tổng kết quả kinh doanh của tất cả các bộ phận bị lỗ (tùy theo giá trị tuyệt đối nào lớn hơn).
- Tổng tài sản của bộ phận chiếm từ 10% trở lên tổng tài sản của tất cả các bộ phận.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Tập đoàn.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Tiền

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tiền mặt	371.998.698	215.146.054
Tiền gửi không kỳ hạn	10.982.238.695	11.175.100.927
- Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	9.231.345.934	7.066.209.878
- Các ngân hàng khác	1.750.892.761	4.108.891.049
Các khoản tương đương tiền	1.900.000.000	13.500.000.000
- Tiền gửi kỳ hạn 01 tháng tại Ngân hàng TMCP Á Châu	1.900.000.000	3.500.000.000
- Tiền gửi có kỳ hạn không quá 03 tháng tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	-	5.000.000.000
- Tiền gửi có kỳ hạn không quá 03 tháng tại Ngân hàng TMCP Phương Đông	-	5.000.000.000
Cộng	13.254.237.393	24.890.246.981

2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ngắn hạn

	Số cuối kỳ			Số đầu năm		
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá trị dự phòng	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá trị dự phòng
Tiền gửi có kỳ hạn	115.702.621.157	115.702.621.157	-	138.628.221.103	138.628.221.103	-
Ngân hàng TMCP Sài Gòn Tài Lộc	50.000.000.000	50.000.000.000	-	50.000.000.000	50.000.000.000	-
Ngân hàng TMCP Phương Đông	29.000.000.000	29.000.000.000	-	49.000.000.000	49.000.000.000	-
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam ⁽ⁱ⁾	29.800.000.000	29.800.000.000	-	18.500.000.000	18.500.000.000	-
Các ngân hàng khác	2.200.000.000	2.200.000.000	-	18.000.000.000	18.000.000.000	-
Lãi tiền gửi có kỳ hạn dự thu	4.702.621.157	4.702.621.157	-	3.128.221.103	3.128.221.103	-
Cộng	115.702.621.157	115.702.621.157	-	138.628.221.103	138.628.221.103	-

- (i) Trong đó, một số khoản tiền gửi có kỳ hạn trị giá 29.800.000.000 VND (số đầu năm là 0 VND) được dùng để đảm bảo cho khoản vay của Tập đoàn tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (xem thuyết minh số V.24a).

Không có biến động dự phòng các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn trong kỳ.



CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: số 940 đường 3 tháng 2, phường Phú Thọ, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

3. Đầu tư ngắn hạn khác

Khoản hợp tác kinh doanh với Công ty Cổ phần Truyền thông Bách Việt Phương Nam (là bên liên quan) để thực hiện dự án sản xuất phim. Hoạt động BCC này do Công ty Cổ phần Truyền thông Bách Việt Phương Nam quản lý và điều hành, Tập đoàn chỉ được chia lợi nhuận sau thuế từ hoạt động của hợp đồng theo tỷ lệ vốn góp. Do thời hạn của BCC không xác định được nên khoản BCC này được trình bày tại chỉ tiêu "Đầu tư ngắn hạn khác". Khoản đầu tư này đã được lập dự phòng 100%.

4. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị ghi sổ	Giá trị dự phòng	Giá trị ghi sổ	Giá trị dự phòng
Công ty Cổ phần Nhân hiệu Phương Nam (là bên liên quan)	13.495.549	(13.495.549)	13.495.549	(13.495.549)
Chi nhánh Công ty Cổ phần Vật phẩm Văn hóa Sài Gòn - Nhà sách Phương Nam	13.780.743.099	-	11.846.699.372	-
Các khách hàng khác	15.968.074.148	(6.009.385.427)	17.128.759.579	(6.009.385.427)
Cộng	29.762.312.796	(6.022.880.976)	28.988.954.500	(6.022.880.976)

5. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị ghi sổ	Giá trị dự phòng	Giá trị ghi sổ	Giá trị dự phòng
Công ty Cổ phần Nhân hiệu Phương Nam (là bên liên quan)	2.545.329.604	(2.545.329.604)	2.545.329.604	(2.545.329.604)
Công ty Cổ phần Bamu Việt Nam	-	-	1.376.285.520	-
Các nhà cung cấp khác	7.288.097.845	(642.475.691)	2.240.071.101	(642.475.691)
Cộng	9.833.427.449	(3.187.805.295)	6.161.686.225	(3.187.805.295)

Trong đó, số dư các khoản trả trước về mua sắm tài sản cố định và đầu tư xây dựng cơ bản tại ngày kết thúc kỳ kế toán là 0 VND (số đầu năm là 268.030.000 VND).

6. Phải thu khác

6a. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị ghi sổ	Giá trị dự phòng	Giá trị ghi sổ	Giá trị dự phòng
Phải thu các bên liên quan	20.398.858	(15.398.858)	20.398.858	(15.398.858)
Công ty Cổ phần Nhân hiệu Phương Nam – phải thu về chi hộ	15.398.858	(15.398.858)	15.398.858	(15.398.858)
Ban điều hành – tạm ứng	5.000.000	-	5.000.000	-
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	10.257.551.528	(369.453.660)	9.344.309.525	(322.824.368)
Tạm ứng	1.026.021.894	-	85.022.459	-
Các khoản ký quỹ ngắn hạn	6.612.907.327	-	7.613.672.464	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	2.618.622.307	(369.453.660)	1.645.614.602	(322.824.368)
Cộng	10.277.950.386	(384.852.518)	9.364.708.383	(338.223.226)



CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: số 940 đường 3 tháng 2, phường Phú Thọ, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

6b. Phải thu dài hạn khác

Các khoản ký quỹ thuê mặt bằng.

7. Nợ quá hạn

	Thời gian quá hạn	Số cuối kỳ		Thời gian quá hạn	Số đầu năm	
		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Bên liên quan		2.574.224.011	-		2.574.224.011	-
Công ty TNHH Nhân hiệu Phương Nam		2.574.224.011	-		2.574.224.011	-
Phải thu về chỉ hộ	Trên 03 năm	15.398.858	-	Trên 03 năm	15.398.858	-
Phải thu tiền bán hàng	Trên 03 năm	13.495.549	-	Trên 03 năm	13.495.549	-
Trả trước cho người bán	Trên 03 năm	2.545.329.604	-	Trên 03 năm	2.545.329.604	-
Các tổ chức và cá nhân khác		8.106.207.786	1.084.893.008		8.077.539.931	1.102.854.345
Công ty Cổ phần Thương mại Xây dựng Bảo vệ Môi trường I 122		1.583.390.770	288.666.000		1.583.390.770	288.666.000
Phải thu tiền bán hàng	Trên 03 năm	1.393.541.364	288.666.000	Trên 03 năm	1.393.541.364	288.666.000
Phải thu khác	Trên 03 năm	189.849.406	-	Trên 03 năm	189.849.406	-
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác		6.522.817.016	796.227.008		6.494.149.161	814.188.345
Phải thu tiền bán hàng	Từ 01 năm đến trên 03 năm	5.700.737.071	796.227.008	Từ 01 năm đến trên 03 năm	5.678.424.407	773.914.344
Trả trước cho người bán	Trên 03 năm	642.475.691	-	Trên 03 năm	642.475.691	-
Phải thu ngắn hạn khác	Từ 01 năm đến trên 03 năm	179.604.254	-	Từ 01 năm đến trên 03 năm	173.249.063	40.274.001
Cộng		10.680.431.797	1.084.893.008		10.651.763.942	1.102.854.345

Tình hình biến động dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	9.548.909.597	9.548.909.597
Trích lập dự phòng	46.629.192	-
Số cuối kỳ	9.595.538.789	9.548.909.597

8. Tài sản thiếu chờ xử lý

Hàng hóa thiếu tại các cửa hàng sách được phát hiện trong quá trình kiểm kê và ghi nhận vào tài sản thiếu chờ xử lý trong thời gian xác định nguyên nhân, trách nhiệm của các cá nhân, bộ phận có liên quan.

Trong kỳ, căn cứ vào các quyết định được phê duyệt, Tập đoàn đã thu hồi một phần giá trị hàng hóa thiếu từ các cá nhân có trách nhiệm và xử lý các trường hợp hàng hóa thừa, thiếu có liên quan. Tại ngày 30 tháng 6 năm 2026, giá trị hàng hóa thiếu còn chờ xử lý là 2.604.540.150 VND. Tổng Giám đốc đang tiếp tục xác định nguyên nhân, trách nhiệm và phương án xử lý đối với số dư này.



CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: số 940 đường 3 tháng 2, phường Phú Thọ, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

9. Hàng tồn kho

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	1.014.534.735	(458.683.126)	1.022.288.140	(458.683.126)
Công cụ, dụng cụ	6.728.000	-	9.332.200	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	5.636.446.885	-	3.301.347.896	-
Thành phẩm	5.743.188.653	(1.319.695.223)	5.147.246.479	(1.355.023.956)
Hàng hóa	309.415.473.949	(30.387.853.896)	297.951.315.975	(33.097.431.274)
Cộng	321.816.372.222	(32.166.232.245)	307.431.530.690	(34.911.138.356)

Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	34.911.138.356	33.721.843.085
Trích lập/(Hoàn nhập) dự phòng	(2.744.906.111)	810.688.583
Số cuối kỳ	32.166.232.245	34.532.531.668

10. Chi phí chờ phân bổ

10a. Chi phí chờ phân bổ ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí công cụ, dụng cụ	388.816.704	248.827.894
Chi phí thuê mặt bằng	2.055.918.928	3.052.532.453
Các chi phí chờ phân bổ ngắn hạn khác	1.715.206.261	1.388.675.902
Cộng	4.159.941.893	4.690.036.249

10b. Chi phí chờ phân bổ dài hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí tác quyền tác phẩm của Nhạc sĩ Phạm Duy ⁽ⁱ⁾	27.646.666.666	-
Chi phí công cụ, dụng cụ	640.578.771	626.722.019
Các chi phí chờ phân bổ dài hạn khác	1.030.080.233	1.431.530.871
Cộng	29.317.325.670	2.058.252.890

(i) Tập đoàn đã thanh toán cho các đồng thừa kế của Nhạc sĩ Phạm Duy số tiền là 28.600.000.000 VND là khoản chi phí tác quyền sử dụng các tác phẩm của Nhạc sĩ Phạm Duy theo Biên bản thỏa thuận ngày 21 tháng 4 năm 2026. Hai bên thống nhất Tập đoàn tiếp tục được độc quyền khai thác, sử dụng và kinh doanh các tác phẩm của Nhạc sĩ Phạm Duy thuộc phạm vi lãnh thổ Việt Nam đến năm 2041.

11. Tài sản cố định hữu hình

Tình hình tăng, giảm tài sản cố định hữu hình được trình bày tại Phụ lục 1 đính kèm.

Tất cả các tài sản cố định hữu hình có nguyên giá dưới 10% giá trị tổng tài sản.



CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: số 940 đường 3 tháng 2, phường Phú Thọ, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Chi tiết các tài sản cố định hữu hình đã thanh lý trong kỳ như sau:

	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại	Giá thanh lý
Nhà cửa, vật kiến trúc	8.683.661.302	8.518.629.972	165.031.330	4.629.630
Trang trí nội thất – Nhà sách Phương Nam Vincom TP. Hồ Chí Minh	634.914.116	634.914.116	-	-
Hệ thống quầy kệ Nhà sách Phương Nam Quang Trung	605.982.000	605.982.000	-	-
Chi phí thi công nội thất Fitout tại Nhà sách Phương Nam Quang Trung	587.171.160	587.171.160	-	-
Hệ thống điện kỹ thuật tại Nhà sách Phương Nam Vincom TP. Hồ Chí Minh	531.114.353	531.114.353	-	-
Nhà cửa, vật kiến trúc khác	6.324.479.673	6.159.448.343	165.031.330	4.629.630
Máy móc và thiết bị	59.975.000	8.329.860	51.645.140	51.645.140
Laptop Dell XPS 13	59.975.000	8.329.860	51.645.140	51.645.140
Thiết bị, dụng cụ quản lý	1.887.069.094	1.871.707.979	15.361.115	92.103.873
Hệ thống lạnh hiệu Trane	499.047.674	499.047.674	-	-
Lắp đặt hệ thống lạnh + điện nguồn (REE)	253.722.840	253.722.840	-	26.818.182
Lắp đặt hệ thống lạnh hiệu Trane	141.001.520	141.001.520	-	-
Thiết bị, dụng cụ quản lý khác	993.297.060	977.935.945	15.361.115	65.285.691
Cộng	10.630.705.396	10.398.667.811	232.037.585	148.378.643

12. Tài sản cố định vô hình

	Bản quyền, bằng sáng chế	Phần mềm máy tính	Tài sản khác	Cộng
Nguyên giá				
Số đầu năm	83.860.000	8.213.060.854	23.159.080	8.320.079.934
Số cuối kỳ	83.860.000	8.213.060.854	23.159.080	8.320.079.934
Trong đó:				
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	83.860.000	5.013.799.406	23.159.080	5.120.818.486
Giá trị hao mòn				
Số đầu năm	83.860.000	7.115.193.080	23.159.080	7.222.212.160
Khấu hao trong kỳ	-	388.835.696	-	388.835.696
Số cuối kỳ	83.860.000	7.504.028.776	23.159.080	7.611.047.856
Giá trị còn lại				
Số đầu năm	-	1.097.867.774	-	1.097.867.774
Số cuối kỳ	-	709.032.078	-	709.032.078
Trong đó:				
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ



CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: số 940 đường 3 tháng 2, phường Phú Thọ, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

13. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư của Tập đoàn là nhà và đất đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng.

Theo quy định tại Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 05 - Bất động sản đầu tư, giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư tại ngày kết thúc kỳ kế toán cần phải được trình bày. Tuy nhiên, Tập đoàn hiện chưa xác định được giá trị hợp lý của các bất động sản đầu tư do chưa có điều kiện để thực hiện.

Danh mục bất động sản đầu tư tại ngày kết thúc kỳ kế toán như sau:

	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Nhà số 1275 đường 3 tháng 2, phường Minh Phụng, TP. Hồ Chí Minh	34.364.000	34.364.000	-
Văn phòng số 160/12-14 đường Đội Cung, phường Bình Thới, TP. Hồ Chí Minh	951.503.165	951.503.165	-
Nhà số 160/14 đường Đội Cung, phường Bình Thới, TP. Hồ Chí Minh	279.620.000	279.620.000	-
Nhà số 160/12 đường Đội Cung, phường Bình Thới, TP. Hồ Chí Minh	207.420.000	207.420.000	-
Nhà số 160/13 đường Đội Cung, phường Bình Thới, TP. Hồ Chí Minh	268.800.000	268.800.000	-
Nhà số 160/7 đường Đội Cung, phường Bình Thới, TP. Hồ Chí Minh	1.136.470.464	1.136.470.464	-
Nhà số 349/126 Lê Đại Hành, phường Phú Thọ, TP. Hồ Chí Minh	891.551.299	891.551.299	-
Chi phí nâng cấp	400.678.182	400.678.182	-
Cộng	4.170.407.110	4.170.407.110	-

14. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong kỳ	Kết chuyển vào TSCĐ trong kỳ	Kết chuyển giảm khác	Số cuối kỳ
Xây dựng cơ bản dở dang	6.729.317.274	5.622.092.774	(5.703.315.468)	(102.500.000)	6.545.594.580
Hạng mục Nhà sách	6.729.317.274	4.347.973.954	(5.703.315.468)	(102.500.000)	5.271.475.760
Công trình khác	-	1.274.118.820	-	-	1.274.118.820
Sửa chữa lớn tài sản cố định	-	567.577.500	-	-	567.577.500
Cộng	6.729.317.274	6.189.670.274	(5.703.315.468)	(102.500.000)	7.113.172.080

15. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Tập đoàn bao gồm đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Tập đoàn như sau:

15a. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết

Chi tiết đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết được trình bày ở Phụ lục 2 đính kèm.

Tình hình hoạt động của các công ty liên doanh, liên kết

Ngoại trừ Công ty Cổ phần Nhân hiệu Phương Nam và Công ty Cổ phần Mega Phương Nam đang tạm ngưng hoạt động, công ty liên doanh, liên kết khác đang hoạt động kinh doanh bình thường và không có thay đổi lớn so với kỳ trước.

Giao dịch với các công ty liên doanh, liên kết

Trong kỳ, Tập đoàn không phát sinh giao dịch với các công ty liên doanh, liên kết.



CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: số 940 đường 3 tháng 2, phường Phú Thọ, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

15b. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Tập đoàn góp vốn vào Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Sọc Trắng số tiền 2.499.906.900 VND, chiếm tỷ lệ 15,69% vốn điều lệ của công ty này (số đầu năm là 2.499.906.900 VND, chiếm tỷ lệ 15,69% vốn điều lệ).

Giá trị có thể thu hồi

Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này Tập đoàn chưa đánh giá được giá trị có thể thu hồi do đơn vị được đầu tư chưa hoàn thành việc phát hành Báo cáo tài chính bán niên được soát xét, do đó Tập đoàn chưa có đủ thông tin tài chính để tính toán. Tuy nhiên Tập đoàn đánh giá khoản đầu tư này không bị suy giảm do đơn vị được đầu tư hoạt động kinh doanh có lợi nhuận và thực hiện chia cổ tức cho Tập đoàn qua các năm.

Dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Không có biến động dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác trong kỳ.

16. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

16a. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại đã ghi nhận

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ. Chi tiết phát sinh trong kỳ như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	206.258.099	237.503.328
Ghi nhận vào kết quả kinh doanh trong kỳ	(73.268.565)	(51.170.359)
Điều chỉnh khác	(10)	-
Số cuối kỳ	132.989.524	186.332.969

16b. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi nhận

Tập đoàn chưa ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại cho khoản lỗ tính thuế chưa sử dụng được chuyển sang trừ vào thu nhập chịu thuế năm sau. Chi tiết lỗ tính thuế chưa được ghi nhận tài sản thuế hoãn lại như sau:

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Năm 2021	408.764.030	408.764.030
Năm 2022	238.015.331	238.015.331
Năm 2023	8.347.003	8.347.003
Năm 2024	5.465.823	5.465.823
Năm 2025	487.099.712	487.099.712
6 tháng đầu năm 2026	3.517.388.286	-
Cộng	4.665.080.185	1.147.691.899

Theo quy định tại Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 67/2025/QH15 ngày 14 tháng 6 năm 2025 và Nghị định số 320/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, khoản lỗ của bất kỳ năm tính thuế nào được chuyển sang bù trừ vào thu nhập trong thời gian tối đa không quá 5 năm kể từ năm tiếp sau năm phát sinh lỗ. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại không được ghi nhận cho những khoản này vì ít có khả năng có thu nhập chịu thuế trong tương lai để sử dụng những lợi ích đó.



CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: số 940 đường 3 tháng 2, phường Phú Thọ, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

17. Phải trả người bán

17a. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	<i>150.587.108</i>	<i>162.400.483</i>
Công ty Cổ phần Nhân hiệu Phương Nam	12.170.000	12.170.000
Công ty Cổ phần Truyền thông Bách Việt Phương Nam	100.953.741	100.953.741
Công ty Cổ phần Mega Phương Nam	28.012.729	28.012.729
Công ty TNHH MTV Thương mại Dịch vụ Tân lực Miền Nam	9.450.638	21.264.013
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	<i>324.136.993.548</i>	<i>314.390.683.834</i>
Cộng	324.287.580.656	314.553.084.317

Trong đó, số dư các phải trả người bán về mua sắm tài sản cố định và đầu tư xây dựng cơ bản tại ngày kết thúc kỳ kế toán là 2.882.392.973 VND (số đầu năm là 988.627.144 VND).

17b. Nợ quá hạn chưa thanh toán

Tập đoàn có khoản nợ quá hạn chưa thanh toán cho các tổ chức và cá nhân khác với số tiền là 235.914.322 VND (số đầu năm là 235.914.322 VND).

18. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Báo và Phát thanh, Truyền hình Vĩnh Long	1.950.000.000	-
Các khách hàng khác	2.400.183.276	1.368.086.962
Cộng	4.350.183.276	1.368.086.962

19. Phải trả cổ tức, lợi nhuận

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Cổ tức phải trả từ lợi nhuận chưa phân phối lũy kế đến ngày 31 tháng 12 năm 2025 ⁽ⁱ⁾	5.399.675.500	-
Cổ tức còn phải trả từ lợi nhuận các năm trước ⁽ⁱⁱ⁾	66.922.500	66.922.500
Cộng	5.466.598.000	66.922.500

⁽ⁱ⁾ Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/NQ-ĐHĐCĐ-2026 ngày 25 tháng 4 năm 2026, Đại hội đồng cổ đông đã thông qua tỷ lệ chia cổ tức bằng tiền là 5%/mệnh giá cổ phiếu từ nguồn lợi nhuận chưa phân phối lũy kế đến ngày 31 tháng 12 năm 2025. Tổng số cổ tức phải trả ước tính là 5.399.675.500 VND. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định thời điểm tiến hành chia cổ tức trong năm 2026. Tính đến ngày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này được phê duyệt phát hành, Hội đồng quản trị chưa có thông báo chính thức về thời điểm chi trả khoản cổ tức này cho cổ đông (xem thuyết minh số V.25d).

⁽ⁱⁱ⁾ Khoản cổ tức phải trả của các năm trước chưa thanh toán 66.922.500 VND (số đầu năm 66.922.500 VND) là do các cổ đông chưa lưu ký và chưa đến Tập đoàn nhận tiền cổ tức.



CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: số 940 đường 3 tháng 2, phường Phú Thọ, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

20. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước ngắn hạn

	Số đầu năm		Số phát sinh trong kỳ		Số cuối kỳ	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã thực nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	563.106.105	-	403.556.668	(1.075.727.787)	55.620.305	164.685.319
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	-	1.043.367.766	(1.087.534.980)	-	44.167.214
Thuế xuất, nhập khẩu	-	-	198.453.701	(198.453.701)	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.146.888.234	23.498.168	1.087.193.130	(1.300.327.955)	933.753.409	23.498.168
Thuế thu nhập cá nhân	264.188.884	-	2.576.332.301	(2.538.222.091)	302.299.094	-
Thuế nhà đất	-	-	27.360.818	(27.360.818)	-	-
Các loại thuế khác	-	3.248.012	21.075.200	(21.035.200)	-	3.208.012
Cộng	1.974.183.223	26.746.180	5.357.339.584	(6.248.662.532)	1.291.672.808	235.558.713

Toàn bộ nghĩa vụ thuế và các khoản phải nộp Nhà nước khác được thanh toán trong ngắn hạn.

Thuế giá trị gia tăng

Các công ty trong Tập đoàn nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Sách giáo khoa, giáo trình : Không chịu thuế
- Sách tham khảo, cung cấp nước sạch : 5%
- Văn phòng phẩm, đồ chơi trẻ em : 10% ⁽ⁱ⁾
- Các hàng hóa, dịch vụ khác : 10% ⁽ⁱ⁾

- ⁽ⁱ⁾ Từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 6 năm 2026, các công ty trong Tập đoàn áp dụng thuế suất thuế giá trị gia tăng 8% đối với một số hàng hóa, dịch vụ theo Nghị định số 174/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết số 204/2025/QH15 ngày 17 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội.

Thuế xuất, nhập khẩu

Các công ty trong Tập đoàn kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Thu nhập từ các hoạt động khác phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các công ty trong Tập đoàn như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Văn hóa Phương Nam	789.491.561	306.377.100
Công ty TNHH Bán lẻ Phương Nam	297.701.569	(249.511.120)
Công ty TNHH MTV Sách Phương Nam	-	126.175.052
Công ty TNHH MTV Phương Nam Phim	-	-
Công ty TNHH MTV In Phương Nam	-	-
Công ty TNHH MTV Văn phòng phẩm Phương Nam	-	-
Công ty TNHH Giải trí - Truyền thông Phương Nam	-	-
Cộng	1.087.193.130	183.041.032



CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: số 940 đường 3 tháng 2, phường Phú Thọ, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các công ty trong Tập đoàn được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Thuế nhà đất

Thuế nhà đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

Các loại thuế khác

Tập đoàn kê khai và nộp theo quy định.

21. Phải trả người lao động

Tiền lương thường còn phải trả người lao động.

22. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí thuê mặt bằng ⁽ⁱ⁾	14.174.564.122	1.182.022.022
Chi phí liên kết phát hành phim	3.847.989.804	4.199.904.648
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	6.597.311.589	6.843.837.682
Cộng	24.619.865.515	12.225.764.352

⁽ⁱ⁾ Trong đó, tiền thuê mặt bằng phải thanh toán bổ sung cho đối tác cho thuê mặt bằng theo Bản án số 15/2026/KDTM-ST ngày 29 tháng 6 năm 2026 là 12.716.495.972 VND.

23. Phải trả ngắn hạn khác

23a. Phải trả ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Nhân hiệu Phương Nam (là bên liên quan) - phải trả khác	567.450	567.450
Nhận ký quỹ ngắn hạn	3.286.681.917	3.212.920.217
Tài sản thừa chờ giải quyết	1.362.919.702	1.279.575.149
Kinh phí công đoàn	364.564.953	327.521.857
Bảo hiểm xã hội, y tế, thất nghiệp	1.103.620.393	413.934.895
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	5.899.886.380	6.970.169.044
Cộng	12.018.240.795	12.204.688.612

23b. Phải trả dài hạn khác

Các khoản nhận ký quỹ dài hạn.

23c. Nợ quá hạn chưa thanh toán

Tập đoàn có khoản nợ quá hạn chưa thanh toán cho các tổ chức và cá nhân khác với số tiền là 1.027.153.651 VND (số đầu năm là 1.048.067.378 VND).



CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: số 940 đường 3 tháng 2, phường Phú Thọ, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**24. Vay****24a. Vay ngắn hạn**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam ⁽ⁱ⁾	13.547.384.530	-
Vay dài hạn đến hạn trả Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (xem thuyết minh số V.24b)	-	116.000.000
Cộng	13.547.384.530	116.000.000

- (i) Khoản vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam dùng để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh với lãi suất theo từng giấy nhận nợ, thời hạn không quá 12 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc cầm cố các tài khoản tiền gửi có kỳ hạn (xem thuyết minh số V.2).

Tập đoàn có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong kỳ	Số tiền vay đã trả trong kỳ	Số cuối kỳ
Kỳ này				
Vay ngắn hạn phải trả ngân hàng	-	16.547.384.530	(3.000.000.000)	13.547.384.530
Vay dài hạn đến hạn trả	116.000.000	-	(116.000.000)	-
Cộng	116.000.000	16.547.384.530	(3.116.000.000)	13.547.384.530
Kỳ trước				
Vay dài hạn đến hạn trả	-	-	-	-
Cộng	-	-	-	-

24b. Vay dài hạn

Khoản vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam với lãi suất theo giấy nhận nợ vay và điều chỉnh theo thông báo của Ngân hàng cho từng thời kỳ, thời hạn vay là 84 tháng kể từ ngày 27 tháng 02 năm 2024. Khoản vay này đã được tắt toán toàn bộ trong kỳ.

Chi tiết số phát sinh về khoản vay dài hạn như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	511.000.000	743.000.000
Số tiền vay đã trả trong kỳ	(511.000.000)	(58.000.000)
Số cuối kỳ	-	685.000.000

25. Vốn chủ sở hữu**25a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục 3 đính kèm.



CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: số 940 đường 3 tháng 2, phường Phú Thọ, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**25b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tổng Công ty Công nghiệp - In - Bao bì Liksin - TNHH MTV	16.613.520.000	16.613.520.000
Công ty TNHH MTV Thương mại Dịch vụ Tân Lực Miền Nam ⁽ⁱ⁾	53.448.770.000	53.448.770.000
Các cổ đông khác	37.931.220.000	37.931.220.000
Cổ phiếu mua lại của chính mình	2.408.900.000	2.408.900.000
Cộng	110.402.410.000	110.402.410.000

- ⁽ⁱ⁾ Theo Báo cáo số 01/BC-TLMN ngày 06 tháng 8 năm 2026 của Công ty TNHH MTV Thương mại Dịch vụ Tân Lực Miền Nam gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Công ty TNHH MTV Thương mại Dịch vụ Tân Lực Miền Nam không còn là cổ đông lớn nhất, nhà đầu tư nắm giữ từ 5% trở lên cổ phiếu của Công ty mẹ kể từ ngày 31 tháng 7 năm 2026. Theo đó, số lượng và tỷ lệ cổ phiếu Công ty TNHH MTV Thương mại Dịch vụ Tân Lực Miền Nam nắm giữ sau ngày 31 tháng 7 năm 2026 lần lượt là 0 cổ phiếu (tương đương 0 VND) và 0% vốn điều lệ.

Theo Báo cáo số 01/BC-EVT ngày 06 tháng 8 năm 2026 của Công ty Cổ phần Đầu tư Evertrust gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Công ty Cổ phần Đầu tư Evertrust trở thành cổ đông lớn nhất, nhà đầu tư nắm giữ từ 5% trở lên cổ phiếu của Công ty mẹ kể từ ngày 31 tháng 7 năm 2026. Theo đó, số lượng và tỷ lệ cổ phiếu Công ty Cổ phần Đầu tư Evertrust nắm giữ sau ngày 31 tháng 7 năm 2026 lần lượt là 5.344.877 cổ phiếu (tương đương 53.448.770.000 VND) và 49,49% vốn điều lệ.

25c. Cổ phiếu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	11.040.241	11.040.241
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	11.040.241	11.040.241
- Cổ phiếu phổ thông	11.040.241	11.040.241
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	(240.890)	(240.890)
- Cổ phiếu phổ thông	(240.890)	(240.890)
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	10.799.351	10.799.351
- Cổ phiếu phổ thông	10.799.351	10.799.351
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

25d. Phân phối lợi nhuận

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/NQ-ĐHĐCĐ-2026 ngày 25 tháng 4 năm 2026, Đại hội đồng cổ đông đã thông qua tỷ lệ chia cổ tức bằng tiền là 5%/mệnh giá cổ phiếu từ nguồn lợi nhuận chưa phân phối lũy kế đến ngày 31 tháng 12 năm 2025. Tổng số cổ tức sẽ trả ước tính là 5.399.675.500 VND. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định thời điểm tiến hành chia cổ tức trong năm 2026. Tính đến ngày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này được phê duyệt phát hành, Hội đồng quản trị chưa có thông báo chính thức về thời điểm chi trả khoản cổ tức này cho cổ đông (xem thuyết minh số V.19).



CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: số 940 đường 3 tháng 2, phường Phú Thọ, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

26. Các khoản mục ngoài Báo cáo tình hình tài chính hợp nhất giữa niên độ

26a. Tài sản thuê ngoài

Tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của các hợp đồng thuê hoạt động tài sản không thể hủy ngang theo các thời hạn như sau:

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Từ 1 năm trở xuống	58.845.473.997	59.302.401.775
Trên 1 năm đến 5 năm	152.104.988.250	126.535.838.295
Trên 5 năm	8.179.784.884	11.626.913.740
Cộng	219.130.247.131	197.465.153.810

26b. Tài sản nhận giữ hộ

Tập đoàn đang nhận giữ hộ hàng hóa của nhà xuất bản với giá trị 2.152.540.895 VND (số đầu năm là 2.152.540.896 VND).

26c. Ngoại tệ

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, tiền bao gồm 184,40 USD (số đầu năm là 7.198,33 USD).

26d. Nợ khó đòi đã xử lý

Tập đoàn có các khoản công nợ tồn lâu, không có khả năng thu hồi và được xử lý xóa sổ như sau:

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải thu tiền bán hàng	1.557.749.698	1.557.749.698
Công ty TNHH MTV Chế bản in Sài Gòn 3 - phải thu tiền cung cấp dịch vụ	768.372.000	768.372.000
Cộng	2.326.121.698	2.326.121.698

26e. Tài sản thế chấp

	Giá trị sổ sách		Thời gian cầm cố, thế chấp	Bên nhận cầm cố, thế chấp
	Số cuối kỳ	Số đầu năm		
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ngắn hạn (xem thuyết minh số V.2)	29.800.000.000	-	Theo hợp đồng tín dụng đến ngày 02 tháng 10 năm 2026	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam
Cộng	29.800.000.000	-		

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán hàng hóa	286.110.364.631	284.774.176.825
Doanh thu bán thành phẩm	6.295.919.525	5.427.173.183
Doanh thu cung cấp dịch vụ	1.942.263.354	2.962.133.116
Cộng	294.348.547.510	293.163.483.124



CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: số 940 đường 3 tháng 2, phường Phú Thọ, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Tập đoàn không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan.

2. Các khoản giảm trừ doanh thu

Hàng bán trả lại.

3. Giá vốn hàng bán

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hàng hóa đã bán	191.400.160.642	169.913.638.469
Giá vốn của thành phẩm đã bán	5.736.709.556	5.080.514.811
Giá vốn cung cấp dịch vụ	4.264.403.530	2.398.237.577
Trích lập/(Hoàn nhập) dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(2.744.906.111)	810.688.583
Cộng	198.656.367.617	178.203.079.440

4. Doanh thu hoạt động tài chính

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi ngân hàng	4.432.530.172	2.665.438.273
Lãi tiền cho vay	-	264.083.509
Chiết khấu thanh toán	1.383.219.766	7.073.433.996
Cộng	5.815.749.938	10.002.955.778

5. Chi phí tài chính

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	176.532.148	23.670.493
Chiết khấu thanh toán cho người mua	-	323.717.585
Chi phí tài chính khác	96.629	1.271.325
Cộng	176.628.777	348.659.403

6. Chi phí bán hàng

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	35.630.198.243	39.536.735.545
Chi phí vật liệu, bao bì	554.773.054	832.812.191
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	330.971.678	478.322.277
Chi phí khấu hao tài sản cố định	4.809.210.028	4.905.719.523
Chi phí dịch vụ mua ngoài	54.775.737.767	50.184.048.221
Các chi phí khác	7.089.531.885	11.592.903.678
Cộng	103.190.422.655	107.530.541.435



CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: số 940 đường 3 tháng 2, phường Phú Thọ, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

7. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	11.666.471.037	12.617.605.375
Chi phí đồ dùng văn phòng	129.586.567	136.483.182
Chi phí khấu hao tài sản cố định	977.349.510	1.070.909.564
Thuế, phí và lệ phí	29.098.818	64.411.986
Dự phòng nợ phải thu khó đòi	46.629.192	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.779.663.753	2.274.269.294
Các chi phí khác	1.229.418.523	1.574.040.180
Cộng	16.858.217.400	17.737.719.581

8. Thu nhập khác

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Thu khoản hỗ trợ	3.866.324.576	2.516.280.305
Thu nhập từ bồi thường	-	2.453.614.964
Các khoản thu nhập khác	5.512.593.301	602.050.284
Cộng	9.378.917.877	5.571.945.553

9. Chi phí khác

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lỗ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	83.658.942	-
Tiền chậm nộp thuế	230.483.211	18.407.133
Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát	150.000.000	150.000.000
Chi phí khác	45.538.942	254.406.942
Cộng	509.681.095	422.814.075

10. Lãi trên cổ phiếu

10a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(13.132.512.499)	1.484.662.737
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	(13.132.512.499)	1.484.662.737
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ	10.799.351	10.799.351
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	(1.216)	137

10b. Thông tin khác

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc kỳ kế toán đến ngày công bố Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này.



CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: số 940 đường 3 tháng 2, phường Phú Thọ, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Giá mua hàng hóa đã bán	182.409.017.621	170.330.993.115
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	738.914.233	1.701.371.931
Chi phí nhân công	47.758.200.115	53.365.124.718
Chi phí khấu hao tài sản cố định	5.786.559.528	5.976.629.087
Chi phí dịch vụ mua ngoài	75.750.840.673	59.000.828.874
Chi phí khác	6.261.475.502	13.096.392.731
Cộng	318.705.007.672	303.471.340.456

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Tập đoàn bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt; các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc Công ty mẹ. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Tập đoàn trong kỳ không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày tại thuyết minh số V.6a.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Hội đồng quản trị	150.000.000	150.000.000
Ban điều hành	777.050.000	2.166.058.535
Ban kiểm soát	66.000.000	66.000.000
Cộng	993.050.000	2.382.058.535



CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: số 940 đường 3 tháng 2, phường Phú Thọ, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

1b. *Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác*

Các bên liên quan khác với Tập đoàn gồm:

Bên liên quan khác

Mối quan hệ

Công ty TNHH MTV Thương mại Dịch vụ Tân Lực Miền Nam

Cổ đông sở hữu 49,49% vốn điều lệ từ ngày 06 tháng 6 năm 2025

Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long

Công ty mẹ của Công ty TNHH MTV Thương mại Dịch vụ Tân Lực Miền Nam

Tổng Công ty Công nghiệp - In - Bao bì Liksin TNHH MTV

Cổ đông sở hữu 15,38% vốn điều lệ

Công ty Cổ phần Nhân hiệu Phương Nam

Công ty liên doanh

Công ty Cổ phần Truyền thông Bách Việt Phương Nam

Công ty liên kết

Công ty Cổ phần Mega Phương Nam

Công ty liên kết

Giao dịch với các bên liên quan khác

Tập đoàn không phát sinh giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác và chỉ phát sinh các giao dịch với Công ty TNHH MTV Thương mại Dịch vụ Tân Lực Miền Nam như sau:

Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này

Năm nay

Năm trước

Mua tài sản cố định

300.000.000

-

Thanh toán tiền mua hàng

341.813.375

-

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.4, V.5, V.6a, V.17a và V.23a.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Ngoài dự phòng phải thu khó đòi đã được lập cho các khoản nợ phải thu cho các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.4, V.5 và V.6, không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào khác được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

2. **Thông tin về bộ phận**

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh do các hoạt động kinh doanh của Tập đoàn được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ do Tập đoàn cung cấp với mỗi một bộ phận là một đơn vị kinh doanh cung cấp các sản phẩm và dịch vụ khác nhau.

2a. *Thông tin về lĩnh vực kinh doanh*

Tập đoàn có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Kinh doanh nhà sách;
- Doanh thu khác.

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn được trình bày ở Phụ lục 4 đính kèm.

2b. *Thông tin về khu vực địa lý*

Hoạt động kinh doanh của Tập đoàn hoàn toàn ở Việt Nam.



CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: số 940 đường 3 tháng 2, phường Phú Thọ, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

3. Số liệu so sánh

3a. Áp dụng chế độ kế toán mới

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026 là năm đầu tiên các công ty trong Tập đoàn áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp theo Thông tư 99 thay thế cho Thông tư số 200, Thông tư 202 được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 43.

Việc chuyển đổi sang Thông tư 99 và Thông tư 43 được thực hiện theo các phương pháp sau:

- Đối với các thay đổi chính sách kế toán mà Thông tư 99 và Thông tư 43 có hướng dẫn chuyển đổi cụ thể, Tập đoàn thực hiện theo hướng dẫn đó.
- Đối với các thay đổi chính sách kế toán mà Thông tư 99 và Thông tư 43 không có quy định phải điều chỉnh hồi tố hoặc hồi tố đơn giản, Tập đoàn áp dụng phương pháp phi hồi tố.

3b. Ảnh hưởng của việc áp dụng chế độ kế toán mới

Ảnh hưởng của việc áp dụng chế độ kế toán mới đến số liệu so sánh trên Báo cáo tình hình tài chính hợp nhất giữa niên độ như sau:

Chỉ tiêu	Mã số	Số liệu trước điều chỉnh	Điều chỉnh	Số liệu sau điều chỉnh	Ghi chú
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ngắn hạn	123	135.500.000.000	3.128.221.103	138.628.221.103	(i)
Đầu tư ngắn hạn khác	125	-	1.100.000.000	1.100.000.000	(i)
Dự phòng tổn thất các khoản đầu tư ngắn hạn khác	126	-	(1.100.000.000)	(1.100.000.000)	(ii)
Phải thu ngắn hạn khác	135	13.592.929.486	(4.228.221.103)	9.364.708.383	(i)
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	136	(10.648.909.597)	1.100.000.000	(9.548.909.597)	(ii)
Phải trả cổ tức, lợi nhuận	313	-	66.922.500	66.922.500	(iii)
Phải trả ngắn hạn khác	320	12.271.611.112	(66.922.500)	12.204.688.612	(iii)

(i) Trình bày khoản BCC và lãi dự thu các khoản tiền gửi có kỳ hạn từ trên 03 tháng đến 12 tháng lần lượt từ chỉ tiêu “Phải thu ngắn hạn khác” sang chỉ tiêu “Đầu tư ngắn hạn khác” và “Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ngắn hạn”.

(ii) Trình bày dự phòng khoản BCC từ chỉ tiêu “Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi” sang chỉ tiêu “Dự phòng tổn thất các khoản đầu tư ngắn hạn khác”.

(iii) Trình bày khoản phải trả cổ tức cho cổ đông từ chỉ tiêu “Phải trả ngắn hạn khác” sang chỉ tiêu “Phải trả cổ tức, lợi nhuận”.

4. Các giả định và ước tính quan trọng

Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ, Tổng Giám đốc đã thực hiện các giả định và ước tính có ảnh hưởng đến số liệu tài sản, nợ phải trả, doanh thu và chi phí. Kết quả thực tế có thể khác với các ước tính này. Các giả định và ước tính quan trọng được Tổng Giám đốc đánh giá và cập nhật thường xuyên dựa trên kinh nghiệm lịch sử và các yếu tố liên quan khác.

Các ước tính dưới đây được Tổng Giám đốc xác định là có khả năng ảnh hưởng trọng yếu đến Báo cáo tài chính hợp nhất trong năm tài chính tiếp theo nếu các giả định thay đổi.



CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: số 940 đường 3 tháng 2, phường Phú Thọ, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Dự phòng nợ phải thu khó đòi

Tập đoàn ước tính khoản dự phòng nợ phải thu khó đòi dựa trên đánh giá khả năng thu hồi của từng khoản nợ phải thu theo tuổi nợ và tình hình tài chính của từng khách hàng. Sự không chắc chắn phát sinh từ việc dự báo khả năng thanh toán của khách hàng trong tương lai, đặc biệt trong bối cảnh kinh tế biến động.

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2026, Tập đoàn đã trích lập dự phòng đối với các khoản phải thu hợp tác kinh doanh, phải thu khách hàng, phải thu khác và trả trước cho người bán. Tổng Giám đốc nhận thấy các khoản dự phòng nợ phải thu khó đòi đã được trích lập đầy đủ. Trường hợp khả năng thu hồi thực tế thay đổi trong các kỳ sau, Tập đoàn sẽ thực hiện ghi nhận dự phòng theo quy định hiện hành.

Tổng Giám đốc thực hiện các biện pháp sau để hạn chế rủi ro nợ khó đòi:

- Theo dõi tuổi nợ và tình trạng thanh toán của từng đối tượng phải thu;
- Đối chiếu, xác nhận công nợ và đôn đốc thu hồi các khoản nợ đến hạn, quá hạn;
- Đánh giá định kỳ tình hình tài chính và khả năng thanh toán của các đối tượng có số dư công nợ trọng yếu;
- Rà soát hạn mức và điều kiện tín dụng trước khi tiếp tục phát sinh giao dịch;
- Thu thập hồ sơ, bằng chứng về khả năng thu hồi và thực hiện các biện pháp pháp lý khi cần thiết.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Tập đoàn ước tính giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho dựa trên giá bán dự kiến trừ chi phí bán hàng ước tính. Sự không chắc chắn phát sinh từ biến động giá thị trường, thay đổi nhu cầu của khách hàng và rủi ro lỗi thời của hàng hóa/vật tư tồn kho.

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2026, giá gốc hàng tồn kho của Tập đoàn là 321.816.372.222 VND, trong đó Tập đoàn đã trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho 32.166.232.245 VND. Tổng Giám đốc nhận thấy khoản dự phòng đã được trích lập đầy đủ trên cơ sở đánh giá tình trạng, tuổi tồn kho, khả năng tiêu thụ và giá bán ước tính của từng nhóm hàng hóa. Các ước tính này sẽ được tiếp tục rà soát và điều chỉnh tại các kỳ lập Báo cáo tài chính tiếp theo.

Tổng Giám đốc thực hiện các biện pháp sau để hạn chế rủi ro:

- Kiểm kê và đánh giá chất lượng hàng tồn kho định kỳ mỗi 6 tháng.
- Theo dõi tuổi tồn kho và khả năng tiêu thụ của từng nhóm hàng hóa.
- Điều chỉnh kế hoạch sản xuất phù hợp với nhu cầu thị trường.
- Triển khai các chương trình khuyến mại để đẩy nhanh tiêu thụ hàng tồn kho chậm luân chuyển.
- Rà soát và điều chỉnh cơ cấu hàng hóa tại từng cửa hàng và kênh bán hàng.

Ước tính thời gian sử dụng hữu ích và giá trị thu hồi của tài sản cố định

Tập đoàn ước tính thời gian sử dụng hữu ích của tài sản cố định dựa trên đánh giá kỹ thuật và kinh nghiệm sử dụng thực tế. Sự không chắc chắn phát sinh từ việc thay đổi công nghệ, cường độ sử dụng và điều kiện bảo dưỡng thực tế khác với giả định ban đầu, dẫn đến thời gian sử dụng thực tế có thể ngắn hơn hoặc dài hơn ước tính.

Tổng Giám đốc đánh giá khả năng thời gian sử dụng hữu ích thực tế khác biệt đáng kể so với ước tính là thấp đối với phần lớn tài sản.

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2026, Tổng Giám đốc chưa xác định có yếu tố nào làm thay đổi đáng kể các giả định đang được sử dụng để xác định thời gian sử dụng hữu ích của tài sản cố định.



CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: số 940 đường 3 tháng 2, phường Phú Thọ, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Tổng Giám đốc thực hiện các biện pháp sau:

- Rà soát và điều chỉnh thời gian sử dụng hữu ích định kỳ hàng năm.
- Thực hiện bảo dưỡng định kỳ theo đúng quy trình kỹ thuật.
- Đánh giá dấu hiệu tổn thất tài sản tại mỗi ngày báo cáo theo quy định.
- Lập kế hoạch đầu tư thay thế tài sản kịp thời để tránh gián đoạn sản xuất kinh doanh.

Ước tính thuế thu nhập doanh nghiệp và thuế hoãn lại

Việc xác định chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp và tài sản thuế hoãn lại đòi hỏi Tổng Giám đốc thực hiện các giả định về khả năng áp dụng các quy định thuế hiện hành, khả năng tạo ra lợi nhuận tính thuế trong tương lai để sử dụng tài sản thuế hoãn lại và rủi ro bị cơ quan thuế điều chỉnh khi kiểm tra quyết toán thuế.

Tổng Giám đốc thực hiện các biện pháp sau:

- Rà soát định kỳ khả năng thu hồi tài sản thuế hoãn lại hàng năm.
- Tham vấn chuyên gia thuế về việc áp dụng các quy định thuế đối với các giao dịch phức tạp.
- Chuẩn bị đầy đủ hồ sơ chứng từ để sẵn sàng đối phó với kiểm tra thuế.
- Theo dõi sát diễn biến chính sách thuế và điều chỉnh ước tính kịp thời.

5. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Ngoài sự kiện đã trình bày tại thuyết minh số V.25b, Tổng Giám đốc Công ty mẹ khẳng định không có sự kiện trọng yếu nào khác phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán đến ngày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ được phê duyệt phát hành cần phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Phê duyệt ngày 27 tháng 8 năm 2026



Nguyễn Thị Thanh Thảo
Người lập

Nguyễn Thị Quyết
Kế toán trưởng

Nguyễn Đình Thù
Quyền Tổng Giám đốc
TUQ. Người đại diện theo pháp luật



CÔNG TY CỔ PHẦN VÂN HÓA PHƯƠNG NAM
Địa chỉ: 940 Đường 3/2, phường Phú Thọ, TP. Hồ Chí Minh
BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026
Phụ lục 1: Bảng tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

Đơn vị tính: VND					
	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	120.842.377.921	7.492.945.123	2.096.514.200	23.013.758.702	153.445.595.946
Mua trong kỳ	45.540.000	-	-	518.109.091	563.649.091
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	5.703.315.468	-	-	-	5.703.315.468
Chuyển sang chi phí chờ phân bổ	(188.917.765)	-	-	-	(188.917.765)
Thanh lý, nhượng bán	(8.683.661.302)	(59.975.000)	-	(1.887.069.094)	(10.630.705.396)
Số cuối kỳ	117.718.654.322	7.432.970.123	2.096.514.200	21.644.798.699	148.892.937.344
Trong đó:					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	82.145.037.659	6.008.046.221	496.275.667	18.757.072.120	107.406.431.667
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	93.312.771.316	6.735.832.706	890.496.633	22.395.096.132	123.334.196.787
Khấu hao trong kỳ	4.846.626.935	164.042.037	87.798.336	299.256.524	5.397.723.832
Chuyển sang chi phí chờ phân bổ	(20.013.004)	-	-	-	(20.013.004)
Thanh lý, nhượng bán trong kỳ	(8.518.629.972)	(8.329.860)	-	(1.871.707.979)	(10.398.667.811)
Số cuối kỳ	89.620.755.275	6.891.544.883	978.294.969	20.822.644.677	118.313.239.804
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	27.529.606.605	757.112.417	1.206.017.567	618.662.570	30.111.399.159
Số cuối kỳ	28.097.899.047	541.425.240	1.118.219.231	822.154.022	30.579.697.540
Trong đó:					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

Đã được Hội đồng quản trị thông qua và ký, đóng dấu, ghi ngày tháng năm 2026

CÔNG TY CỔ PHẦN VÂN HÓA PHƯƠNG NAM
QUẬN 11-TP. HỒ CHÍ MINH


Nguyễn Thị Thanh Thảo
Người lập


Nguyễn Thị Quyết
Kế toán trưởng


Nguyễn Đình Thử
Quyền Tổng Giám đốc
TUQ. Người đại diện theo pháp luật



CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM
Địa chỉ: 940 Đường 3/2, phường Phú Thọ, TP. Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ
6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026
Phụ lục 2: Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết

	Số cuối kỳ				Số đầu năm				Đơn vị tính: VND
	Giá gốc	Lợi nhuận phát sinh sau ngày đầu tư	Điều chỉnh khác	Cộng	Giá gốc	Lợi nhuận phát sinh sau ngày đầu tư	Điều chỉnh khác	Cộng	
Công ty Cổ phần Mega Phương Nam (i)	4.351.000.000	(4.352.000.000)	1.000.000	-	4.351.000.000	(4.352.000.000)	1.000.000	-	
Công ty Cổ phần Truyền thông Bách Việt Phương Nam (ii)	2.500.000.000	(2.500.000.000)	-	-	2.500.000.000	(2.500.000.000)	-	-	
Công ty Cổ phần Nhân hiệu Phương Nam (iii)	9.584.000.000	(6.106.862.452)	(3.477.137.548)	-	9.584.000.000	(6.106.862.452)	(3.477.137.548)	-	
Cộng	16.435.000.000	(12.958.862.452)	(3.476.137.548)	-	16.435.000.000	(12.958.862.452)	(3.476.137.548)	-	

(i) Tập đoàn nắm giữ 25.600 cổ phiếu, tương đương 32,00% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Mega Phương Nam.
(ii) Công ty nắm giữ 490.720 cổ phiếu, tương đương 30,67% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Truyền thông Bách Việt Phương Nam.
(iii) Công ty nắm giữ 599.000 cổ phiếu, tương đương 59,90% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Nhân hiệu Phương Nam, tuy nhiên theo thỏa thuận giữa Tập đoàn và Công ty Cổ phần Nhân hiệu Phương Nam thì tỷ lệ quyền kiểm soát của Công ty Cổ phần Văn Hóa Phương Nam là 50%


Nguyễn Thị Thanh Thảo
Người lập



Nguyễn Thị Quyết
Kế toán trưởng



Nguyễn Đình Thứ
Quyền Tổng Giám đốc
TUQ. Người đại diện theo pháp luật



CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: 940 Đường 3/2, phường Phú Thọ, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Phụ lục 3: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Đơn vị tính: VND

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn	Cổ phiếu mua lại của chính mình	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	110.402.410.000	24.738.460.046	(2.616.000.640)	1.998.733.714	52.533.979.649	187.057.582.769
Lợi nhuận trong kỳ trước	-	-	-	-	1.484.662.737	1.484.662.737
Số dư cuối kỳ trước	110.402.410.000	24.738.460.046	(2.616.000.640)	1.998.733.714	54.018.642.386	188.542.245.506
Số dư đầu năm nay	110.402.410.000	24.738.460.046	(2.616.000.640)	1.998.733.714	49.177.062.786	183.700.665.906
Lợi nhuận trong kỳ này	-	-	-	-	(13.132.512.499)	(13.132.512.499)
Chia cổ tức trong kỳ này	-	-	-	-	(5.399.675.500)	(5.399.675.500)
Số dư cuối kỳ này	110.402.410.000	24.738.460.046	(2.616.000.640)	1.998.733.714	30.644.874.787	165.168.477.907

Phê duyệt ngày 27 tháng 8 năm 2026



(Signature)

Nguyễn Thị Quyết
Kế toán trưởng

(Signature)

Nguyễn Thị Thanh Thảo
Người lập

Nguyễn Đình Thứ
Quyền Tổng Giám đốc
TUQ. Người đại diện theo pháp luật



CÔNG TY CỔ PHẦN VÂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: 940 Đường 3/2, phường Phú Thọ, TP. Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ
6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026
Phụ lục 4: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Đơn vị tính: VND

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn như sau:

	Kinh doanh nhà sách	Khác	Các khoản loại trừ	Cộng
Kỳ này				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	290.882.180.146	1.342.418.779	-	292.224.598.925
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	19.979.364	10.204.053.449	(10.224.032.813)	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	290.902.159.510	11.546.472.228	(10.224.032.813)	292.224.598.925
Kết quả kinh doanh theo bộ phận				
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận	2.502.155.733	(8.999.517.646)	(19.983.046.834)	(26.480.408.747)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				(26.480.408.747)
Doanh thu hoạt động tài chính				5.815.749.938
Chi phí tài chính				(176.628.777)
Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết				-
Thu nhập khác				9.378.917.877
Chi phí khác				(509.681.095)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				(1.087.193.130)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại				(73.268.565)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp				(13.132.512.499)
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	7.068.046.134	28.642.502.111	-	35.710.548.245
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	6.490.595.176	971.413.948	(1.400.421)	7.460.608.703
Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)	(432.215.384)	(35.328.733)	-	(467.544.117)



03/01/2027
C
03/01/2027
C
03/01/2027
C

CÔNG TY CỔ PHẦN VÂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: 940 Đường 3/2, phường Phú Thọ, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Phụ lục 4: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh (tiếp theo)

	Kinh doanh nhà sách	Khác	Các khoản loại trừ	Cộng
Kỳ trước				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	283.119.434.285	7.267.352.425	-	290.386.786.710
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	280.924.749	14.904.767.736	(15.185.692.485)	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	283.400.359.034	22.172.120.161	(15.185.692.485)	290.386.786.710
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	(842.879.950)	(6.979.903.751)	(5.261.770.045)	(13.084.553.746)
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				-
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				(13.084.553.746)
Doanh thu hoạt động tài chính				10.002.955.778
Chi phí tài chính				(348.659.403)
Phản lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết				-
Thu nhập khác				5.571.945.553
Chi phí khác				(422.814.075)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				(183.041.032)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại				(51.170.338)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp				1.484.662.737
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	10.912.633.107	17.700.000	-	10.930.333.107
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	8.408.939.572	36.139.199	(64.466.001)	8.380.612.770
Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)	-	-	-	-



CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: 940 Đường 3/2, phường Phú Thọ, TP. Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ
6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Phụ lục 4: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh (tiếp theo)

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn như sau:

	Kinh doanh nhà sách	Khác	Các khoản loại trừ	Cộng
Số cuối kỳ				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	474.378.936.786	235.496.891.489	(148.634.975.463)	561.240.852.812
Tài sản phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận	-	-	-	-
Tổng tài sản				561.240.852.812
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	372.735.971.024	89.627.643.139	(66.291.239.258)	396.072.374.905
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận	-	-	-	-
Tổng nợ phải trả				396.072.374.905
Số đầu năm				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	469.112.116.211	219.724.774.673	(145.305.224.884)	543.531.666.000
Tài sản phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận	-	-	-	-
Tổng tài sản				543.531.666.000
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	367.892.758.123	70.407.619.510	(78.469.377.539)	359.831.000.094
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận	-	-	-	-
Tổng nợ phải trả				359.831.000.094



Nguyễn Thị Thanh Thảo
Người lập



Đã được duyệt ngày 27 tháng 8 năm 2026



Nguyễn Đình Thử
Quyền Tổng Giám đốc
TUQ. Người đại diện theo pháp luật

